

Số: 18/BC-HĐQT-SVC

Tp.HCM, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
VÀ TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ III (2015 – 2019)**

1. Đánh giá về hoạt động của Công ty năm 2019:

Với thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực của năm 2018, kinh tế Việt Nam năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp đạt và vượt các chỉ tiêu Quốc hội giao khi GDP tăng 7,02%. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục chậm tăng trưởng do bất ổn của hệ thống thương mại, tài chính và chính trị toàn cầu. Trong đó:

Thị trường ô tô Việt Nam đã phải trải qua những giai đoạn khó khăn, thách thức và cạnh tranh khốc liệt từ các nhà phân phối và sản xuất do nguồn cung từ nhập khẩu cũng như sản xuất trong nước rất dồi dào. Bức tranh giảm giá trên thực tế đã diễn ra rất sâu và gần như xuyên suốt cả năm ở nhiều phân khúc và hầu hết các nhãn hiệu. Theo số liệu thống kê, sản lượng toàn thị trường năm 2019 đạt 401.890 xe, tăng 14% so với cùng kỳ (báo cáo VAMA + HTC).

Thị trường bất động sản Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn và biến động nhưng nhìn chung về cơ bản vẫn phát triển ổn định khi nguồn cung giảm mạnh dẫn đến giá bất động sản có xu hướng tăng 8 – 12% so với năm 2018.

Riêng với Công ty, năm 2019 là năm cuối cùng của giai đoạn chiến lược 2015 – 2019 đã được khép lại ở những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh thị trường có quá nhiều biến động. Từng thành viên lãnh đạo, quản lý, cán bộ nhân viên Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống đã đồng hành cùng Hội đồng Quản trị vượt qua những khó khăn và thách thức để đưa Công ty và hệ thống đạt được những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao trên quan điểm tiếp tục lấy tinh thần “**ĐỘT PHÁ TU DUY – NÂNG TẦM GIÁ TRỊ**” làm kim chỉ nam cho trong mọi hoạt động.

Về phát triển hệ thống:

Với việc đưa vào khai trương và hoạt động 05 đại lý ô tô 2S – 3S, giải thể 02 đại lý ô tô do hoạt động không hiệu quả và khai trương 02 đại lý ô tô trong tháng 3.2020 ở các nhãn hiệu Hyundai, Ford và Toyota, tính đến nay hệ thống phân phối ô tô và xe máy Công ty đã có 52 đại lý hoạt động trên cả nước. Các hoạt động dịch vụ cũng đã được tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh hơn nhằm tăng tính bền vững cho chuỗi giá trị của hệ thống.

Thị phần phân phối ô tô của hệ thống năm 2019 tiếp tục tăng trưởng khi đạt 12,5%, tăng 1,6 điểm % so với cùng kỳ (báo cáo VAMA) và đạt 10,1% tăng 1,1 điểm % so với cùng kỳ (báo cáo VAMA + HTC).

Về kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu chính (theo BCTC hợp nhất)	KH 2019	TH 2019	TH/ KH 2019 (%)	TH 2019/ cùng kỳ (%)
Doanh thu BH & CCDV	18.192.619	18.274.374	100%	123%
Lợi nhuận trước thuế	272.774	274.785	101%	76%
Lợi nhuận sau thuế	241.144	233.332	97%	78%
Thu nhập cổ đông công ty mẹ	142.839	153.667	108%	89%

Về đầu tư:

Trong năm 2019, toàn hệ thống đã đầu tư cho tài sản cố định và góp vốn thành lập, tăng vốn góp vào các doanh nghiệp trong hệ thống 193,6 tỷ đồng, trong đó riêng Savico tăng đầu tư 34 tỷ đồng.

Hệ thống Savico cũng thực hiện việc chuyển các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối để tăng quy mô vốn điều lệ tại một số công ty thành viên cho tương ứng với giá trị tài sản dài hạn đã đầu tư. Theo đó, tổng giá trị vốn khác hợp nhất của Công ty tại thời điểm cuối năm 2019 là 91,89 tỷ đồng, tăng 71,65 tỷ đồng so với cuối năm 2018.

Về quản trị:

Tiếp tục cải tiến các biểu mẫu báo cáo quản trị nhằm tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp trong hệ thống; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong toàn hệ thống qua việc xây dựng hệ thống quản lý các nguồn lực và các kênh chia sẻ thông tin từ các diễn đàn trực tuyến về thương mại, tài chính, kế toán, nhân sự ...

Gia tăng công tác quản trị nguồn vốn, dòng tiền và hiệu quả đầu tư. Tập trung thu đúng và đủ cổ tức, lợi nhuận từ các doanh nghiệp thành viên trong hệ thống và giải quyết dứt điểm được một số danh mục đầu tư không hiệu quả để thu hồi vốn nhằm bổ sung, phát triển cho hoạt động kinh doanh chính.

Quan hệ hợp tác chiến lược với Vietinbank, Vietcombank tiếp tục phát huy được hiệu quả và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hệ thống tiếp cận được nguồn vốn với chi phí và chính sách hợp lý, góp phần tiết giảm chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả.

Tiếp tục triển khai và thực hiện đánh giá rủi ro trong hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh tại từng doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chương trình quy hoạch nhân sự kế thừa cho các vị trí cấp cao và cấp trung. Tổ chức các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Về cổ tức:

Cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt đã được chi trả cho cổ đông vào tháng 08/2019 với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ tương ứng gần 37,5 tỷ đồng đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2019, Công ty cùng các doanh nghiệp thành viên đã đồng hành với chương trình “Nói không với rác thải nhựa” qua các hoạt động: hạn chế sử dụng chai nhựa và thay thế chai thủy tinh để đựng nước; vệ sinh, thu gom rác, cải tạo cảnh quan xung quanh môi trường làm việc; đồng hành cùng các hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường để triển khai nhiều chương trình bảo vệ thiên nhiên, môi trường ý nghĩa và thiết thực.

Bên cạnh đó, vẫn tiếp tục thực hiện các chương trình đóng góp ngày lương vào quỹ chăm sóc cho các đối tượng neo đơn, khó khăn và cơ nhỡ; chăm sóc, hỗ trợ cho các đối tượng chính sách; các chương trình thiện nguyện khác cho cộng đồng.

Công tác an toàn, phòng cháy, chữa cháy trong hệ thống tiếp tục triển khai việc tuân thủ các quy định, chính sách về an toàn, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy thông qua việc kiểm soát chặt chẽ từng bước thực hiện.

Cũng trong năm 2019, các doanh nghiệp thành viên trong hệ thống đã đạt được gần 30 giải thưởng của các nhà sản xuất tại Việt Nam và quốc tế, giải thưởng doanh nhân trẻ tiêu biểu Việt Nam. Công ty tiếp tục có mặt trong danh sách 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và trong 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam.

2. Giám sát và đánh giá về hoạt động của Tổng Giám đốc, Ban điều hành và cán bộ đại diện vốn năm 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành và cán bộ đại diện vốn trong việc triển khai và thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nội dung theo nghị quyết, thông báo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị trong năm qua các cuộc họp định kỳ và bổ sung của Hội đồng Quản trị; qua trao đổi, thảo luận tại các chương trình làm việc và qua thư điện tử, điện thoại nhằm đảm bảo tính chính xác, phù hợp, kịp thời và hiệu quả.

Qua kiểm tra và giám sát thực tế, Hội đồng Quản trị đánh giá Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và cán bộ đại diện vốn đã có sự nỗ lực lớn và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao năm 2019 bao gồm tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý. Hoàn thành các mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

Tuy nhiên, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và cán bộ đại diện vốn cần tìm thêm giải pháp phù hợp cho việc tìm kiếm các mặt bằng để phát triển các dự án; tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý một số dự án bất động sản; có các giải pháp nâng cao công tác phát triển nguồn nhân lực, quản trị tri thức và kiểm soát rủi ro cho hệ thống.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019:

Hội đồng Quản trị đã hoạt động phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, đã đem lại hiệu quả tốt nhất có thể cho Công ty. Các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được các thành viên giải quyết với tinh thần tập trung, thận trọng, trách nhiệm và bảo vệ quyền lợi của Công ty, của cổ đông. Qua đó, Hội đồng Quản trị ghi nhận đóng góp và phát huy tính hiệu quả làm việc của Hội đồng Quản trị nói chung và của từng thành viên Hội đồng Quản trị nói riêng.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, triển khai và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống thông qua 07 cuộc họp trực tiếp tổ chức định kỳ hàng quý và họp bổ sung, 25 lần trung cầu ý kiến các thành viên bằng văn bản, qua đó ban hành 40 quyết định và 63 thông báo.

Các thành viên Hội đồng Quản trị được cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời và cụ thể; được tạo điều kiện tiếp xúc, tham gia sâu vào các hoạt động của Công ty. Các quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua dựa trên cơ sở thông tin rõ ràng, đầy đủ và sự đồng thuận cao của các thành viên. Các chỉ đạo, kết luận được ban hành sớm để Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các đại diện vốn kịp thời thực hiện. Các quyết định của Hội đồng Quản trị được công bố công khai theo quy định pháp luật và tự nguyện.

Hội đồng Quản trị cũng đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát tính tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ và quy định khác có liên quan trong quá trình quản trị, điều hành Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống.

Tiểu ban Lương, Thương, Nguồn nhân lực do thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách đã hỗ trợ cho Tổng giám đốc, Ban điều hành và tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc điều chỉnh chính sách và xây dựng kế hoạch lương, thưởng cho phù hợp hơn; lựa chọn nhân sự phù hợp để bầu, bổ nhiệm vào các chức danh chủ chốt, quan trọng của Công ty và tại các doanh nghiệp trong hệ thống.

Việc duy trì và sử dụng chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện ngày càng hợp lý và hiệu quả hơn. Năm 2019, Công ty đã thực hiện việc trích lập chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và được sử dụng như sau:

+ Tồn quỹ năm 2018:	1.580.059.858 đồng
+ Trích lập theo NQ ĐHĐCĐ TN 2019:	7.128.602.991 đồng
+ Tổng chi trong năm 2019:	4.648.944.444 đồng
+ Tồn quỹ đến 31/12/2019:	4.059.718.405 đồng

4. Đào tạo về quản trị Công ty năm 2019:

Các thành viên Hội đồng Quản trị và các cán bộ quản lý của Công ty thường xuyên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo do Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán tổ chức về quản trị công ty cũng như các khóa đào tạo về kỹ năng quản trị, quản lý, điều hành và kiểm soát của các tổ chức chuyên môn khác như:

- Tập huấn “Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ - Kỹ năng kiểm toán và xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ”.
- Hội thảo “Cập nhật các điểm mới tại Dự thảo Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Tổ chức công ty theo mô hình quản trị tiên tiến”.
- Khóa đào tạo “ Kiểm toán nội bộ dành cho thành viên Hội đồng Quản trị”.
- Hội thảo "Sai sót và gian lận thường gặp trong Báo cáo tài chính".
- Các khóa cập nhật kiến thức kiểm toán, kế toán, thuế định kỳ.
- Hội thảo tín dụng ngân hàng – góc nhìn từ ngân hàng.
- Khóa đào tạo “ Kiểm toán viên”.
- Khóa đào tạo “Chiến lược đại dương xanh”.

5. Tóm tắt hoạt động Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III (2015 – 2019)

Trong nhiệm kỳ III (2015 – 2019), Hội đồng Quản trị đã tập trung thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban điều hành và cán bộ đại diện vốn tại các doanh nghiệp thành viên tập trung bám sát thị trường, tìm các giải pháp tích cực nhằm ứng phó với tình hình thị trường, tận dụng các cơ hội, khai thác những nguồn lực một cách tốt nhất cho việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty và hệ thống.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức các kỳ Đại hội đồng cổ đông, kỳ họp định kỳ và bổ sung của Hội đồng Quản trị và trung cầu ý kiến bằng văn bản đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty để xây dựng và triển khai các hoạt động chính như sau:

- Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh 2015 - 2019:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	9.890	13.649	13.781	14.872	18.266
Lợi nhuận trước thuế	205,4	212,2	174,0	362,3	274,8
Lợi nhuận sau thuế	163,3	173,8	139,1	300,3	233,3
Thu nhập cổ đông công ty mẹ	103,9	123,0	81,6	173,0	153,7
Cổ tức trả trong năm	12%	14%	12%	12%	15%
Vốn chủ sở hữu	1.061	1.172	1.277	1.535	1.640

- Phát triển hệ thống:

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Đại lý ô tô	27	34	41	48	52
Đại lý xe gắn máy	07	05	05	06	06
Công ty con, công ty liên kết sở hữu trực tiếp và gián tiếp	26	33	37	40	48

- Lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại:

- + Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hệ thống Dịch vụ - Thương mại đối với ngành ô tô tại các vùng, miền thị trường.
- + Nghiên cứu đầu tư mở rộng các thương hiệu có nhiều triển vọng, đặc biệt các thương hiệu nhập khẩu.
- + Tăng cường quản trị, cải tiến, khai thác hiệu quả hoạt động các hoạt động dịch vụ nhằm đảm sự phát triển ổn định và bền vững cho chuỗi giá trị của hệ thống.
- + củng cố, tái cấu trúc một số doanh nghiệp trong hệ thống, sắp xếp, điều chỉnh và ngưng kinh doanh một số ngành hàng xe gắn máy phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng theo địa phương.

- Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản:

- + Thực hiện chiến lược tái cấu trúc và tập trung cắt giảm tổng tài sản đầu tư của lĩnh vực nhằm thu hồi dòng tiền, giảm chi phí sử dụng vốn.
- + Từng bước thực hiện các thủ tục pháp lý, đầu tư và triển khai dự án và vốn hoá các dự án theo chiến lược.
- + Tiếp tục giữ vững và gia tăng nguồn thu ổn định từ trung tâm thương mại và khối văn phòng, cho thuê, dịch vụ thương mại khác, ...

- Công tác quản trị tài chính:

- + Tạo lập, tăng cường quan hệ hợp tác chiến lược với các chế định tài chính đã giúp cho các doanh nghiệp trong hệ thống tiếp cận được nguồn vốn với chi phí và chính sách hợp lý, góp phần tiết giảm chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả.
- + Định hướng và thực hiện việc thu hồi vốn từ các danh mục đầu tư không hiệu quả; lập và thực hiện việc thu cổ tức, lợi nhuận từ các doanh nghiệp thành viên cũng như quản lý và phân bổ dòng tiền phù hợp với kế hoạch phát triển các dự án của Công ty.

- + Phối hợp hỗ trợ công tác quản trị tài chính tại từng doanh nghiệp thành viên.
- **Công tác quản trị tham mưu:**
 - + Tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp qua những giải pháp cụ thể và thiết thực: hội nghị kế hoạch hàng năm, hội thảo chuyên ngành, cập nhật và chia sẻ tình hình thị trường, thông tin quản trị, chính sách, kinh nghiệm và giải pháp xử lý.
 - + Triển khai, thực hiện đánh giá rủi ro trong hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
 - + Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020. Quy hoạch và đào tạo nhân sự cấp cao, cấp trung cũng như tuyển dụng và tổ chức đào tạo nhân sự đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty và hệ thống.
 - + Sắp xếp bộ máy cán bộ quản lý, cán bộ đại diện vốn theo mục tiêu phát triển Công ty và hệ thống.
 - + Cũng cố và phát triển hoạt động Quỹ tương trợ CBNV, Quỹ chăm sóc tài năng trẻ nhằm tạo điều kiện cho CBNV toàn hệ thống an tâm làm việc và cống hiến cho Công ty.
 - + Xây dựng và chuẩn hóa thương hiệu Savico; tổ chức thành công các chương trình, sự kiện chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Công ty và tạo được dấu ấn cũng như sự kết nối, gắn bó hơn giữa các doanh nghiệp trong hệ thống.
 - + Thực hiện đầy đủ các Báo cáo thường niên theo qui định của tổ chức niêm yết.
- **Công tác nhân sự:**
 - + Tháng 04/2015, trên cơ sở thống nhất bầu 07 thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đối với Ông Nguyễn Bình Minh, Ông Mai Việt Hà, Bà Nguyễn Việt Hòa, Ông Nguyễn Công Bình, Ông Đoàn Văn Quang, Ông Lương Quang Hiến và Ông Nguyễn Đức Trọng trong đó Ông Lương Quang Hiến và Ông Nguyễn Đức Trọng là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, chiếm 30% tổng số thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị đã họp và bầu Ông Nguyễn Bình Minh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng đã tái bổ nhiệm Ông Mai Việt Hà làm Tổng Giám đốc điều hành, Ông Đoàn Văn Quang làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dịch vụ thương mại, Ông Nguyễn Công Bình làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bất động sản, Bà Nguyễn Thu Nga làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản trị hành chính, Ông Ngô Văn Danh làm Kế toán trưởng.
 - + Tuy nhiên, khi Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì 01 (một) thành viên là Ông Lương Quang Hiến không đủ điều kiện là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Do vậy, để đáp ứng tỷ lệ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và hệ thống, trên cơ sở đề xuất Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (tháng 06/2018) đã bầu bổ sung Ông Lars Johan Gerard De Geer ở vị trí thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, nâng tổng số thành viên Hội đồng Quản trị lên thành 08 thành viên.
 - + Tháng 05/2019, Hội đồng Quản trị đã bổ nhiệm Ông Phan Dương Cửu Long làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách quản lý hoạt động kinh doanh và phát triển

thương hiệu Ford cho hệ thống nhằm tăng cường công tác quản trị điều hành của Công ty.

- + Do có sự phân công và điều động của UBND TP.HCM sang công tác tại doanh nghiệp khác nên không tiếp tục giữ vai trò đại diện vốn của Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV tại Công ty, tháng 09/2019 Ông Nguyễn Bình Minh từ nhiệm chức vụ Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị.
- + Tháng 10/2019, Hội đồng Quản trị cũng đã thống nhất thông qua việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020 (đến kỳ họp ĐHĐCĐTN 2020) như sau:

Chấp thuận việc từ nhiệm Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Nguyễn Bình Minh.

Hội đồng Quản trị sẽ khuyết 01 thành viên (còn lại 07 thành viên).

Bầu Ông Mai Việt Hà làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách và thôi nhiệm vụ Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty.

Bổ nhiệm Ông Phan Dương Cửu Long - làm Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty.

Thôi nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Nguyễn Thu Nga để chuyển sang công tác tại công ty thành viên trong hệ thống.

- + Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng đã thường xuyên quy hoạch, sắp xếp và lựa chọn nhân sự phù hợp để bầu, bổ nhiệm vào các chức danh ở các vị trí quản trị, điều hành, quản lý và kiểm soát tại các doanh nghiệp trong hệ thống.

- **Những hạn chế:**

- + Công tác dự báo đã được tăng cường và cải thiện, tuy vậy vẫn chưa đạt theo mục tiêu quản trị, dẫn tới chưa đánh giá hết được những thay đổi của thị trường, phải điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong năm 2018.
- + Về hoạt động phát triển hệ thống lĩnh vực dịch vụ thương mại:
Công ty và hệ thống không có sẵn mặt bằng phù hợp để phát triển hệ thống mạng lưới.
Công tác nghiên cứu, đánh giá, thẩm định một số phương án kinh doanh chưa sát thực tiễn do nhận định, dự báo về tình hình chung chưa được kịp thời với những biến động của thị trường.
- + Về hoạt động phát triển các dự án bất động sản: Bị động về mặt pháp lý, qui trình phê duyệt, thay đổi nhân sự phê duyệt,... nhất là đối với các dự án có nguồn gốc trước cổ phần hóa, dự án được Nhà nước giao đất.
- + Về công tác tài chính kế toán: chưa thống nhất được phần mềm kế toán sử dụng trong toàn hệ thống; việc sử dụng đòn bẩy tài chính (vốn vay) khá lớn làm gia tăng gánh nặng cũng như mức độ rủi ro trong thanh toán của một số công ty thành viên, tỉ lệ nợ phải trả lãi/vốn (bao gồm nợ phải trả lãi + vốn chủ sở hữu) ở một số thời điểm còn khá cao – tương đương 80%; vẫn còn đơn vị thành viên chưa thực hiện đủ các tiêu chí theo hợp đồng hợp tác chiến lược đã ký với các ngân hàng nên chưa được xét nâng chỉ tiêu xếp hạng tín dụng cũng như hưởng chính sách ưu đãi hơn từ phía các ngân hàng.

- + Công tác quản trị, kiểm soát hàng tồn kho, công nợ tại một số đơn vị thành viên mới thành lập chưa cao. Đại diện vốn chưa phát huy hết vai trò của mình trong hoạt động hỗ trợ, giải quyết các công việc phát sinh.
- + Về công tác nhân sự: công tác quy hoạch nhân sự chưa đáp ứng được kế hoạch phát triển hệ thống mạng lưới. Chưa tận dụng tốt đội ngũ nhân sự quản lý cấp cao trong hệ thống, quy hoạch nhân sự khung còn chậm so với việc phát triển thêm đại lý mới của hệ thống. Đa số tại các dự án do Công ty phát triển, cán bộ quản lý được tuyển bên ngoài nên đôi lúc phát sinh rủi ro (không phù hợp với văn hóa, không có sự gắn bó...). Việc tuyển dụng đội ngũ nhân sự bán hàng, kỹ thuật viên dịch vụ gặp khó khăn (đặc biệt tại vùng thị trường đặc thù ở tỉnh như khu vực miền Tây, Bình Phước...).

6. Định hướng chiến lược và mục tiêu 2020 – 2025:

Định hướng chiến lược 2020 – 2025:

- Tiếp tục với tầm nhìn “Trở thành công ty đầu tư chuyên ngành dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế”.
- Tiếp tục khẳng định vai trò là nhà đầu tư tiên phong, xây dựng Công ty và hệ thống phát triển ổn định và vững mạnh về tổ chức, là công ty đại chúng có thương hiệu uy tín.
- Xây dựng danh mục thương hiệu kinh doanh hiệu quả kết hợp hoạt động M&A để phát triển hệ thống, phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng riêng.
- Nâng cao và hội nhập về hệ thống quản trị:
 - + Công ty thực hiện số hóa, quản trị tri thức để phục vụ yêu cầu quản trị và phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng.
 - + Các doanh nghiệp thành viên thực hiện số hóa đối với các hoạt động bán hàng, dịch vụ và chăm sóc khách hàng.
- Xây dựng các chính sách tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thật thu hút.
- Củng cố và phát triển những đặc điểm văn hoá riêng của Công ty theo hướng thân thiện, gắn bó và nhân văn để nhân sự của Công ty và hệ thống ngày càng tự tin, phát triển sự nghiệp bản thân gắn kết với sự phát triển của doanh nghiệp; minh bạch, công khai, hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng, người lao động nhằm đảm bảo cho Công ty ổn định, phát triển và bền vững.

Mục tiêu 2020 – 2025:

Chỉ tiêu	TH 2015 – 2020	KH 2020 – 2025
Số đại lý ô tô toàn hệ thống	Tăng từ 25 lên 52 đại lý	Tăng từ 52 lên 72 đại lý
Thị phần so với toàn thị trường	7,8 – 10,1%	9 – 10%
Tốc độ tăng doanh thu bình quân	18,2%	Từ 9 - 12%/năm
ROA bình quân	4,7%	Từ 5% trở lên
ROE bình quân	15,4%	Từ 15% trở lên
Cổ tức/ VĐL bình quân hàng năm	13,0%	Từ 12% trở lên

7. Kế hoạch dự kiến năm 2020:

Năm 2020, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ sút giảm do mức tăng trưởng của một số nền kinh tế chính bị chậm lại, chiến tranh thương mại vẫn tiếp diễn và đặc biệt là tình hình dịch bệnh nCoV đang diễn ra ở toàn cầu, ... hầu hết các ngành kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng tùy theo mức độ phản ứng, đối phó và dự phòng của các quốc gia.

Nền kinh tế Việt Nam dự báo sẽ đón nhận những tiêu cực từ hậu quả của dịch bệnh, Chính phủ đang triển khai các chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế, các ngân hàng xem xét hạ lãi suất và hỗ trợ miễn giảm lãi cho khách vay, các doanh nghiệp đang sắp xếp và giãn tiến độ phát triển các dự án, một số các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất thu xếp lại quy mô về sản xuất, nhân lực vì thiếu nguồn nguyên liệu và sự tiếp nhận của thị trường, ...

Do vậy, Hội đồng Quản trị đề ra những định hướng sau trong năm 2020:

- Ưu tiên đảm bảo sự an toàn, ổn định hoạt động kinh doanh của cả hệ thống.
- Tập trung xử lý và giải quyết các vấn đề pháp lý của lĩnh vực bất động sản.
- Tập trung các nguồn lực phát triển có chọn lọc hệ thống đại lý ô tô, nghiên cứu đầu tư mở rộng các thương hiệu có nhiều triển vọng, đặc biệt các thương hiệu nhập khẩu theo kế hoạch phát triển mạng lưới 2020 – 2025.
- Tăng cường quản trị, cải tiến, khai thác hiệu quả hoạt động dịch vụ nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của ngành ô tô.
- Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn cho Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống nhằm tăng cường năng lực và vị thế tài chính.
- Tăng cường quan hệ hợp tác, đầu tư với đối tác chiến lược hiện hữu. Nghiên cứu, tìm kiếm đối tác chiến lược mới liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục tăng cường và nâng cao vai trò quản lý của công ty mẹ tới các doanh nghiệp thành viên. Thực hiện số hóa trong việc xử lý số liệu, báo cáo để phục vụ yêu cầu quản trị. Thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp, tăng cường gắn kết nội bộ, đảm bảo sự phát triển của hệ thống cho giai đoạn mới.
- Hoàn thiện mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2020 – 2025.

Từ những định hướng trên, Hội đồng Quản trị thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Tổng Giám đốc đề xuất như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)


Chỉ tiêu (theo BCTC hợp nhất)	TH 2019	KH 2020	% cùng kỳ
Doanh thu BH & CCDV	18.274.374	14.762.681	81%
Lợi nhuận trước thuế	274.785	125.256	46%
Lợi nhuận sau thuế	233.332	107.891	46%
Thu nhập cổ đông công ty mẹ	153.667	71.878	47%
Cổ tức	Dự kiến 10%	Dự kiến 7%	

Các chỉ tiêu kinh doanh 2020 trên không bao gồm việc hạch toán hiệu quả dự án 104 Phố Quang, dự kiến lợi nhuận là 56,9 tỷ đồng.

Do diễn biến khó lường của dịch bệnh và nền kinh tế, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh khi thị trường có sự biến động lớn.

Chặng đường 2015 – 2019 đã qua có không ít khó khăn cho sự tồn tại và phát triển, nhưng chúng ta đã kết thúc bằng những kết quả tốt đẹp. Với chặng đường 2020 – 2025 tiếp theo và nhất là những thách thức của thị trường năm 2020, Hội đồng quản trị lấy tinh thần “**CHINH PHỤC THỬ THÁCH – MỞ LỐI ĐI RIÊNG**” làm quan điểm để lãnh đạo. Hội đồng quản trị sẽ luôn cùng với Tổng Giám đốc, Ban điều hành, cán bộ đại diện vốn và toàn thể cán bộ nhân viên hệ thống tăng cường hợp lực, đoàn kết, phát huy sức mạnh nội bộ, tận dụng hiệu quả các cơ hội của thị trường, vững vàng theo đuổi mục tiêu trở thành một doanh nghiệp đầu tư ngành dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam, hội nhập vào khu vực và quốc tế.

Hội đồng quản trị gửi lời cảm ơn chân thành đến cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, và nhân viên toàn hệ thống đã nỗ lực, cống hiến cho chặng đường 2015 – 2019 vừa qua; cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý khách, sự hợp tác và đồng hành của đối tác, quý cổ đông. Hội đồng quản trị xin chúc tất cả quý khách hàng, quý cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên hệ thống lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Đồng thời chúc cho sự hợp lực của chúng ta sẽ góp phần tạo nên động lực mạnh mẽ cho Công ty, hệ thống nói riêng và Việt Nam nói chung ngày càng phát triển, phồn vinh và thịnh vượng!

Trân trọng. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

THÁNG 4/2020



MST: 0301154821
www.savico.com.vn
(+84) 2838 213 913

Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn

66 - 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái
Bình, Quận , TP. HCM, Việt Nam

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Mặc dù, bối cảnh vĩ mô toàn cầu năm 2019 không thuận lợi. Tuy nhiên, thông qua các cải cách cơ cấu của Chính phủ, **tình hình kinh tế xã hội** năm 2019 tăng trưởng ổn định, GDP tăng cao, doanh số bán lẻ tăng trưởng tốt, lạm phát được kiểm soát... tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành nghề kinh doanh.

GDP năm 2019 tăng 7,02%, giảm nhẹ so với mức tăng 7,08% của năm 2018. Hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, chỉ số **PMI đều duy trì ở mức trên 50 điểm**.

Chỉ số CPI duy trì ở mức ổn định trong 10 tháng đầu năm và tăng mạnh trong 2 tháng cuối năm. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018.

FDI năm 2019, tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới và vốn cấp bổ sung đạt 38 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ. Vốn FDI giải ngân đạt 20,4 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2018.

Cán cân thương mại năm 2019 thặng dư 9,1 tỷ USD, tăng so với mức 7,2 tỷ USD của năm 2018. Trong đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ; kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 253,51 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Cán cân thanh toán thặng dư và dự trữ ngoại hối vẫn được duy trì ở mức cao là 79 tỷ VNĐ.

Tổng mức doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2019 đạt 4.940 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ.

Tăng trưởng tín dụng năm 2019 đạt 12,1%, thấp hơn mức 13,3% của cùng kỳ năm 2018 và là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Tuy vậy, lạm phát có xu hướng tăng mạnh vào cuối năm, rủi ro tỷ giá tăng mạnh do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, áp lực nợ công còn khá cao.

Về các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Thị trường Ô tô: năm 2019 sôi động với sự hồi sinh của xe nhập khẩu, nguồn cung dồi dào xe CBU lẫn xe CKD dẫn đến sự cạnh tranh quyết liệt, giảm giá trở thành câu chuyện kéo dài từ tháng 4 đến cuối năm 2019. Ngôi vương đổi chủ ở nhiều phân khúc, nhiều nhà sản xuất đang có những bước điều chỉnh trong định hướng kinh doanh... Theo báo cáo VAMA, sản lượng toàn thị trường năm 2019 đạt 322.322 xe, tăng 12% so với cùng kỳ, trong đó, CKD giảm 12%, CBU tăng 82%. Nếu tính cả Hyundai (VAMA + HTC), sản lượng toàn thị trường đạt 401.890 xe, tăng 14% so với cùng kỳ.

Thị trường xe gắn máy: sản lượng VAMM năm 2019 đạt hơn 3,25 triệu xe, giảm 3,87% so với cùng kỳ.

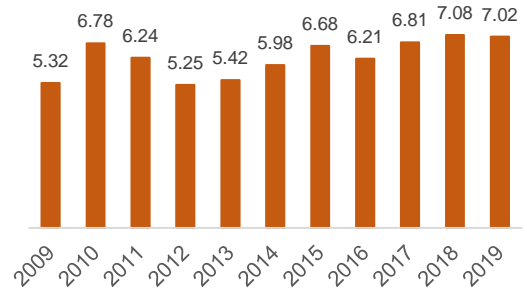
Thị trường bất động sản: Thị trường cho thuê văn phòng, diện tích bán lẻ, các trung tâm thương mại vẫn ổn định. Hoạt động phát triển dự án tại TP. Hồ Chí Minh chậm do liên quan đến các vấn đề về thủ tục pháp lý.

Thông tư 22 của NHNN quy định giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn và tăng hệ số rủi ro khi kinh doanh BĐS.

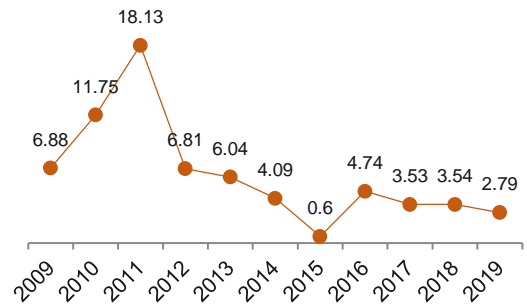
Nguồn tài liệu tham khảo:

- Tổng cục thống kê (GSO), VAMA, HTC, Dữ liệu đăng kiểm
- Nghị quyết Chính phủ, Báo cáo chỉ số PMI Việt Nam (Nikkei, Markit)
- Tổng hợp các bản tin tài chính: BSC, HSC...

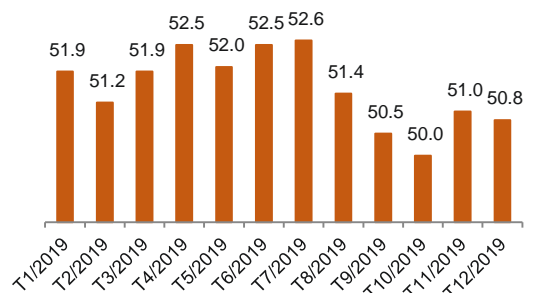
GDP qua các năm



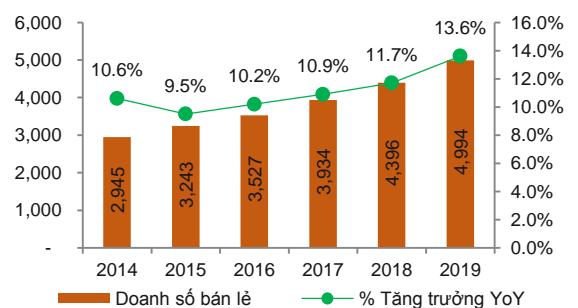
Chỉ số CPI qua các năm



Chỉ số PMI 2019



Doanh số bán lẻ 2019



Lãi suất cho vay các kỳ hạn

Kỳ hạn	2018	2019	Chênh lệch
VND ngắn hạn	6,0 – 9,0	7,0 – 9,5	0,5 – 1,0
VND trung, dài hạn	9,0 – 11,0	9,5 – 11,0	0 – 0,5
USD ngắn hạn	2,8 – 4,7	2,8 – 4,7	0
USD trung, dài hạn	4,5 – 6,0	4,5 – 6,0	0

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH:

- *Doanh thu hợp nhất* đạt **18.274 tỷ đồng**, đạt 100% kế hoạch năm 2019, tăng 23% so với cùng kỳ.

- *Lợi nhuận trước thuế hợp nhất* đạt **275 tỷ đồng**, đạt 101% kế hoạch năm 2019, giảm 24% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do:

- Sản lượng ngành ô tô tăng 28% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu trong 8 tháng đầu năm, thị trường chững lại trong 4 tháng cuối năm 2019.

- Sự cạnh tranh gay gắt về giá, thị phần giữa các nhà sản xuất,... dẫn đến áp lực bán hàng, giảm lãi gộp, tồn kho cao, giảm hiệu quả các đơn vị ô tô; đặc biệt trong quý 4, ROS chỉ đạt 1,4%, thấp hơn so với cùng kỳ quý 4/2018 đạt 2,1%.
- Xe thương mại tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2019.

- *Thu nhập cổ đông Công ty mẹ* đạt **154 tỷ đồng**, đạt 108% kế hoạch năm 2019, giảm 11% so với cùng kỳ.

- *LNTT báo cáo riêng* đạt **86,6 tỷ đồng**, đạt 103% kế hoạch năm 2019, tăng mạnh 89% so với cùng kỳ do trong năm 2019 ghi nhận 87,7 tỷ đồng cổ tức lợi nhuận được chia từ các đơn vị, cùng kỳ ghi nhận 41,8 tỷ đồng.

Chỉ tiêu (Trđ)	TH 2019	% TH 2019/ KH 2019	% TH 2019/ Ckỳ
Doanh thu BH&CCDV BC Hợp nhất	18,274,374	100%	123%
LNTT BC Hợp nhất	274,785	101%	76%
LNST BC Hợp nhất	233,332	97%	78%
Thu nhập CĐ Cty mẹ	153,667	108%	89%
LNTT BC riêng	86,606	103%	189%

2. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

- Thực hiện các giải pháp kinh doanh linh hoạt, giữ ổn định hoạt động kinh doanh toàn hệ thống, thực hiện vượt mục tiêu kế hoạch thu nhập cổ đông công ty mẹ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 phê duyệt trong bối cảnh bộ máy quản trị điều hành cấp cao của Công ty có sự thay đổi, môi trường kinh doanh có nhiều biến động không thuận lợi.

- Tiếp tục tăng cường kết nối, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin trong toàn hệ thống thông qua hỗ trợ hoạt động tuyển dụng đào tạo cho các công ty thành viên; các buổi đào tạo chuyên đề trong hệ thống về quản trị công ty, quản trị rủi ro, quản trị nhân sự, cập nhật kiến thức về kiểm soát; các hội thảo bán hàng, dịch vụ kết hợp tham quan thực tế; các kênh chia sẻ thông tin trực tuyến như các diễn đàn về nhân sự, tài chính kế toán, bán hàng, dịch vụ...

- Điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các bộ phận chức năng theo hướng chuyên môn hóa; có cơ chế phân công, phối hợp, chia sẻ thông tin cụ thể.

- Ứng dụng các tiến bộ và xu hướng công nghệ vào hoạt động quản trị, điều hành của Công ty thông qua việc nghiên cứu, triển khai phần mềm quản trị nhân sự cho văn phòng và hệ thống; Nghiên cứu khả thi và bước đầu áp dụng SQL, Power Bi trong việc xử lý số liệu, báo cáo quản trị; Nghiên cứu khả thi ứng dụng một số module ERP tại Công ty mẹ; Một số công ty thành viên trong hệ thống đã kết thúc giai đoạn thử nghiệm và đưa vào áp dụng ERP.

3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỪNG LĨNH VỰC:

Công ty đã tập trung các giải pháp điều hành nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư đối với từng lĩnh vực kinh doanh, cụ thể như sau:

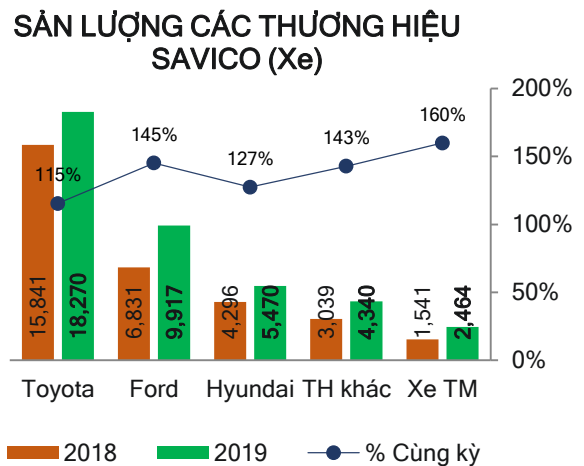
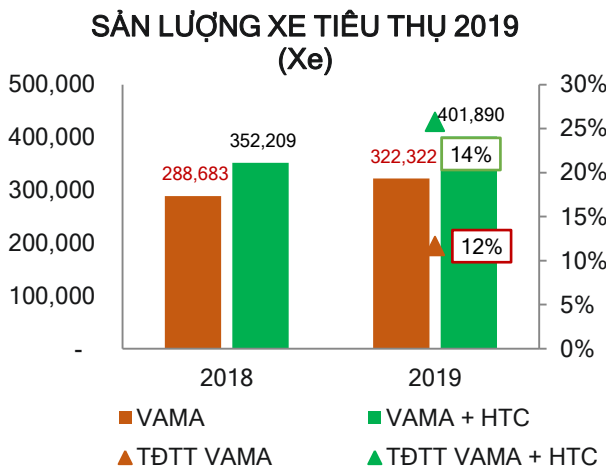
3.1. Lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại:

❖ Ngành hàng ô tô:

Về sản lượng, thị phần:

Tổng lượng xe tiêu thụ toàn hệ thống đạt **40.461 xe**, đạt 103% kế hoạch năm 2019, tăng 28% so với cùng kỳ. Thị phần ô tô của SAVICO trong toàn thị trường tiếp tục tăng trưởng, năm 2019 đạt **12,5%** tăng 1,6 điểm % so với cùng kỳ (*Báo cáo VAMA*), đạt **10,1%** tăng 1,1 điểm % so với cùng kỳ (*Báo cáo VAMA + HTC*), trong đó: thương hiệu Toyota tăng 15%, Ford tăng 45%, Hyundai (PC) tăng 27%, xe du lịch các thương hiệu khác tăng 43%, xe thương mại tăng 60% so với năm 2018.

Hệ thống SAVICO đã khai trương và đưa vào hoạt động 5 đại lý ô tô 2S – 3S trong năm 2019 và 2 đại lý trong tháng 3 năm 2020. Tiến độ phát triển một số dự án chậm so với kế hoạch, một số dự án không đạt được mục tiêu đề ra, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về pháp lý, mặt bằng không đảm bảo.



Về doanh thu:

Doanh thu bán hàng và dịch vụ hợp nhất toàn ngành ô tô đạt 17.642 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2019, tăng 24% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán xe là 16.385 tỷ đồng, tăng 25,5%; và doanh thu dịch vụ - phụ tùng – phụ kiện đạt 1.291 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ.

Xét về cơ cấu doanh thu năm 2019 có sự biến động nhẹ so với cùng kỳ. Trong đó, thương hiệu Toyota chiếm 43,5% (cùng kỳ 46,5%), Ford chiếm 31,5% (cùng kỳ 30,30%), Hyundai (PC) chiếm 13,3% (cùng kỳ 12,4%), xe du lịch các thương hiệu khác chiếm 5,4% (cùng kỳ 6,1%), xe thương mại chiếm 6,3% (cùng kỳ 4,7%) tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ hợp nhất.

Về chi phí:

Tổng chi phí toàn ngành ô tô thực hiện 1.180 tỷ đồng, tăng 27,3% so với cùng kỳ, chiếm 6,6% trên tổng doanh thu, cùng kỳ 6,4%. Trong đó:

- Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý thực hiện 1.078 tỷ đồng, tăng 25,7% so với cùng kỳ, chiếm 91,4% tổng chi phí, chủ yếu từ các chương trình khuyến mãi, chương trình kích thích bán hàng của hoạt động bán xe và mở rộng quy mô kinh doanh của các đơn vị.

- Chi phí tài chính thực hiện 89,9 tỷ đồng, tăng 68,4% so với cùng kỳ, chiếm 7,6% tổng chi phí, chủ yếu là do tồn kho cao và chi phí đầu tư phát triển đại lý mới của các đơn vị.
- Chi phí khác thực hiện 12,1 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ, chiếm 1,0% tổng chi phí.

Về lãi gộp:

Lãi gộp hoạt động bán xe năm 2019 đạt 591 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thương hiệu Toyota đạt 234 tỷ đồng, giảm 7,8% so với cùng kỳ do sản lượng Toyota có cùng vượt cầu quá lớn, nhà sản xuất không có chính sách điều tiết thị trường linh động dẫn đến áp lực giảm giá để giải phóng tồn kho;
- Thương hiệu Ford đạt 162 tỷ đồng, tăng 22,0% so với cùng kỳ;
- Thương hiệu Hyundai đạt 86,5 tỷ đồng, tăng 45,0% so với cùng kỳ;
- Xe du lịch các thương hiệu khác đạt 74,4 tỷ đồng, giảm 1,8% so với cùng kỳ chủ yếu do Sài Gòn Cửu Long;
- Xe thương mại đạt 33,1 tỷ đồng, tăng 56,7% so với cùng kỳ do sự chuyển đổi thương hiệu phân phối sang Isuzu của Tây Bắc Sài Gòn và sự gia nhập của các đơn vị mới Hyundai Vĩnh Thịnh, Hyundai Hưng Thịnh.

Lãi gộp hoạt động dịch vụ - phụ tùng – phụ kiện năm 2019 đạt 592 tỷ đồng, tăng 15,0% so với cùng kỳ. Trong đó, lãi gộp dịch vụ - phụ tùng đạt 513 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ; lãi gộp phụ kiện đạt 78 tỷ đồng, tăng 25,8% so với cùng kỳ.

Về Lợi nhuận trước thuế:

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất ngành ô tô đạt 228 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm 2019, giảm 23% so với cùng kỳ do:

- Sự cạnh tranh gay gắt về giá, thị phần giữa các nhà sản xuất... dẫn đến áp lực bán hàng, giảm lãi gộp, tồn kho cao, giảm hiệu quả các đơn vị ô tô;
- Các đơn vị còn lúng túng, bị động và chưa có nhiều giải pháp ứng phó phù hợp;
- Xe thương mại tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2019: thị trường chưa có tín hiệu phục hồi, tồn kho cao; chưa chủ động được việc đóng thùng, việc liên kết đóng thùng, đặt xe chung hệ thống Hyundai vẫn chưa mang lại hiệu quả; khó khăn về nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, nguồn vốn...

Các dự án khai trương/ hoạt động trong năm 2019:

ĐƠN VỊ	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
Gia Định Ford	Khai trương và hoạt động chính thức từ ngày 09/01/2019
Hyundai Hưng Thịnh (CV)	Khai trương và hoạt động chính thức từ ngày 17/01/2019
Vĩnh Long Ford	Khai trương và hoạt động chính thức từ ngày 21/5/2019
Hyundai Ngôi Sao (CV)	Khai trương và hoạt động chính thức từ ngày 03/6/2019
Toyota An Giang	Khai trương và hoạt động chính thức từ ngày 12/9/2019
Trung tâm dịch vụ ô tô Gia Lai	Khai trương và hoạt động chính thức từ tháng 12/2019

Tiến độ triển khai các dự án ô tô đang triển khai:

ĐƠN VỊ	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
Hyundai Phú Lâm (CV)	Dự kiến khai trương tháng 4/2020
Isuzu Đại Thịnh	Dự kiến khai trương tháng 4/2020
Mitsubishi Quảng Nam	Dự kiến khai trương tháng 6/2020
Mitsubishi Bình Thuận	Khởi công xây dựng ngày 19/01/2020, dự kiến khai trương tháng 10/2020
Mitsubishi Tây Ninh	Đã nhận LOI, dự kiến khai trương tháng 10/2020
DanaFord (CN Cẩm Lệ)	Dự kiến khai trương tháng 7/2020

❖ Ngành hàng xe gắn máy

Về sản lượng: Toàn ngành xe máy đạt 7.440 xe, đạt 90% kế hoạch năm 2019 và giảm 16% so với cùng kỳ. Trong đó, thương hiệu Yamaha đạt 3.872 xe, đạt 84% kế hoạch năm 2019, giảm 25% so với cùng kỳ, thương hiệu Honda xe máy đạt 3.568 xe, đạt 97% kế hoạch 2019, giảm 4% so với cùng kỳ.

Về doanh thu: Toàn ngành xe máy đạt 337,4 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch năm 2019, giảm 7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ và phụ tùng của các đơn vị xe máy đạt 84,4 tỷ đồng, tăng 15% (10,9 tỷ đồng) so với năm 2018.

Về chi phí: Tổng chi phí năm 2019 thực hiện 39,1 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ. Tỷ lệ chi phí/doanh thu các thương hiệu có sự biến động nhẹ so với cùng kỳ: Yamaha 10,88% (cùng kỳ 10,92%), Honda xe máy 12,24% (cùng kỳ 10,58%).

Về lãi gộp: Toàn ngành xe máy đạt 41,3 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ. Trong đó, lãi gộp bán xe là 16,6 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ, chiếm 40% tổng lãi gộp (cùng kỳ chiếm 51%); lãi gộp từ hoạt động dịch vụ - phụ tùng – phụ kiện đạt 24,7 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ, chiếm 60% tổng lãi gộp (cùng kỳ chiếm 49%).

Về Lợi nhuận trước thuế:

Toàn ngành xe máy đạt 2,2 tỷ đồng, đạt 54% kế hoạch năm 2019, giảm 76% so với cùng kỳ. Trong đó, Yamaha đạt 1,6 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, giảm 46% so với cùng kỳ và Honda xe máy đạt 611 triệu đồng, đạt 24% kế hoạch, giảm 89% so với cùng kỳ do thị trường xe máy Việt Nam đang vào giai đoạn bão hòa, cạnh tranh quyết giữa các đại lý xe máy truyền thống và xe máy điện, tồn kho lớn ⇒ Chi phí tài chính tăng cao, lãi gộp hầu hết các dòng xe của cả hai thương hiệu đều giảm.

Phát triển mạng lưới kinh doanh xe gắn máy:

Nghiên cứu, đánh giá về cơ hội phát triển xe phân khối lớn, xe điện, tiếp tục thực hiện nghiên cứu khả thi trong năm 2020.

❖ Ngành hàng Dịch vụ khác:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn ngành dịch vụ khác năm 2019 đạt 46,6 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm 2019, tăng 1% so với cùng kỳ.

Trung tâm thương mại Savico MegaMall (SMM), tỷ lệ khai thác block A đạt 97%, block B đạt 100%, tương đương so với cùng kỳ. Doanh thu, tăng trưởng ổn định, việc khai thác rạp chiếu phim góp phần cải thiện lượt khách tham quan cũng như doanh thu.

Savico Đà Nẵng, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 5,2 tỷ đồng, đạt 130% kế hoạch năm 2019, giảm 30% so với cùng kỳ do hoạt động kinh doanh xe Mitsubishi là một trong những hoạt động kinh doanh chính của Savico Đà Nẵng trong năm 2018, đến năm 2019 đơn vị đã tách thành công ty riêng.

Trung tâm Hội nghị tiệc cưới Melisa Center, năm 2019 chịu cạnh tranh lớn trước các đối thủ quanh khu vực, lợi nhuận trước thuế đạt 11,7 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch năm 2019, tăng 1% so với cùng kỳ.

ComfortDelgro Savico Taxi, đã hoàn tất các thủ tục giải thể doanh nghiệp và thu hồi vốn đầu tư.

3.2. Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản:

Hiệu quả năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	% Cùng kỳ
Doanh thu	Trđ	74,044	69,414	94%
DT DV Bất động sản	Trđ	62,009	69,414	112%
DT dự án	Trđ	12,035		
LNTT	Trđ	42,259	46,122	109%
LNTT DV Bất động sản	Trđ	37,059	46,122	124%
LNTT dự án	Trđ	5,200		

- Khối khai thác mặt bằng: doanh thu năm 2019 đạt 69,4 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ. LNTT đạt 46,1 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ do tăng giá thuê và tỷ lệ khai thác.
- Tỷ lệ khai thác các mặt bằng khu vực TP. HCM đạt 99,2% (cùng kỳ 96,5%) và Cần Thơ đạt 39,3% (cùng kỳ 77,6%).
- Dự án 66 – 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã hoàn tất và đi vào hoạt động từ tháng 12/2019.
- Dự án Kho 403 Trần Xuân Soạn đã hoàn tất xây dựng tháng 12/2019, đang chờ nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Tình hình thực hiện các dự án:

DỰ ÁN	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI
Dự án 104 Phở Quang	Đang làm việc với cơ quan chức năng về các phương án chuyển nhượng phù hợp với quy định pháp luật .
Dự án KDC Hiệp Bình Phước – Tam Bình	Đã hoàn tất xây dựng hạ tầng và bàn giao cho địa phương quản lý.
Dự án Nam Cẩm Lệ	Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng phần diện tích 3.618 m ² cho Công ty thành viên (DanaFord); Diện tích 9.245 m ² còn lại: tiếp tục tìm kiếm đối tác khai thác.

Dự án KDC Long Hòa – Cần Giờ

Thực hiện các thủ tục điều chỉnh lại thiết kế quy hoạch 1/500 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Chuẩn bị các bước công việc cho hạ tầng dự án.

Tiến độ triển khai một số dự án bất động sản chậm so với kế hoạch (104 Phố Quang, ...) do vướng mắc các thủ tục về pháp lý.

3.3. Công tác tài chính:

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH, DÒNG TIỀN

Đến thời điểm cuối năm 2019, dòng tiền thu được từ các lĩnh vực đạt 170,2 tỷ đồng, trong đó:

- Lĩnh vực Dịch vụ thương mại: thu cổ tức từ các đơn vị đạt 87,7 tỷ đồng, giải thể, thu hồi vốn đầu tư ComfortDelgro Savico Taxi 31,5 tỷ đồng.
- Lĩnh vực Bất động sản: đạt 49,3 tỷ đồng thu từ khai thác mặt bằng.
- Lĩnh vực Dịch vụ tài chính: thu cổ tức từ đầu tư tài chính đạt 1,7 tỷ đồng.

Trong năm 2019, tổng hỗ trợ tài chính cho các đơn vị là 42,6 tỷ đồng. Đến cuối tháng 12/2019 còn hỗ trợ tài chính cho các đơn vị là 10,3 tỷ đồng.

Lĩnh vực	Dòng tiền từ	ĐVT	2018	2019	% Cùng kỳ
DVTM	Cổ tức từ các đơn vị	Trđ	41,764	87,710	210%
	Giải thể, thu hồi vốn đầu tư Taxi	Trđ		31,496	
BDS	Khai thác mặt bằng	Trđ	46,930	49,339	105%
	Dự án	Trđ	27,497		
DVTC	Cổ tức	Trđ	1,647	1,677	102%
	Thanh khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Trđ	8,800		9%
Tổng cộng		Trđ	126,638	170,222	134%

HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI NGÂN HÀNG

Việc hợp tác chiến lược với Vietinbank CN 10, Vietcombank tiếp tục phát huy được hiệu quả và tạo được nhiều điều kiện thuận lợi cho cả hệ thống trong vấn đề tiếp cận nguồn vốn trung/ngắn hạn với chi phí và chính sách hợp lý.

Tổng hạn mức tín dụng ngắn/trung hạn tài trợ cho hệ thống hơn 4.400 tỷ đồng, dư nợ thường xuyên hơn 2.600 tỷ đồng (khoảng 85%/tổng dư nợ bình quân toàn hệ thống) với lãi suất ưu đãi hơn so với mặt bằng lãi suất chung trên thị trường áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời, nhiều chính sách ưu đãi về phí kiểm đếm, phí chuyển tiền, internet banking... góp phần tiết giảm chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả toàn hệ thống.

- Vietinbank: Tổng hạn mức và dư nợ Vietinbank cấp cho 28 đơn vị và SAVICO đến 31/12/2019 là 2.674 tỷ đồng, dư nợ 1.630 tỷ đồng.
- Vietcombank: Tổng hạn mức và dư nợ Vietcombank cấp cho 20 đơn vị và SAVICO đến 31/12/2019 là 1.732 tỷ đồng, dư nợ 1.005 tỷ đồng.

TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI SẢN/ NGUỒN VỐN TRÊN BCTC HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31.12.2018	31.12.2019	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	2.196.052	2.515.666	14,6%
Tiền và các khoản tương đương tiền	268.045	328.714	22,6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.488	38.892	-1,5%
Các khoản phải thu	695.257	700.915	0,8%
<i>Trong đó dự phòng phải thu</i>	<i>-657</i>	<i>-283</i>	<i>-56,9%</i>
Hàng tồn kho	1.134.475	1.385.060	22,1%
<i>Trong đó dự phòng hàng tồn kho</i>	<i>-4.049</i>	<i>-1.348</i>	<i>-66,7%</i>
Tài sản ngắn hạn khác	58.788	62.085	5,6%
Tài sản dài hạn	2.159.597	2.212.371	2,4%
Phải thu dài hạn	182.179	178.404	-2,1%
Tài sản cố định	457.817	502.796	9,8%
Bất động sản đầu tư	726.185	702.171	-3,3%
Tài sản dở dang dài hạn	367.636	367.055	-0,2%
Đầu tư tài chính dài hạn	384.210	420.273	9,4%
Tài sản dài hạn khác	41.571	41.672	0,2%
TỔNG TÀI SẢN	4.355.649	4.728.037	8,5%
Nợ phải trả	2.820.503	3.088.226	9,5%
Nợ ngắn hạn	2.266.261	2.592.154	14,4%
<i>Trong đó phải trả người bán</i>	<i>184.846</i>	<i>186.701</i>	<i>1,0%</i>
<i>Trong đó người mua trả tiền trước</i>	<i>164.874</i>	<i>153.039</i>	<i>-7,2%</i>
<i>Trong đó vay ngắn hạn</i>	<i>1.262.172</i>	<i>1.611.365</i>	<i>27,7%</i>
Nợ dài hạn	554.243	496.072	-10,5%
<i>Trong đó vay dài hạn</i>	<i>371.047</i>	<i>323.112</i>	<i>-12,9%</i>
Vốn chủ sở hữu	1.535.146	1.639.811	6,8%
<i>Trong đó lợi ích của CĐ không kiểm soát</i>	<i>481.003</i>	<i>484.845</i>	<i>0,8%</i>
TỔNG NGUỒN VỐN	4.355.649	4.728.037	8,5%
<i>Vòng quay khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>22,98</i>	<i>26,17</i>	<i>14%</i>
<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>	<i>14,94</i>	<i>13,66</i>	<i>-9%</i>
<i>Vòng quay tài sản</i>	<i>5,76</i>	<i>6,18</i>	<i>7%</i>
<i>Vòng quay phải trả người bán & khách hàng</i>	<i>41,04</i>	<i>49,93</i>	<i>22%</i>
<i>Vòng quay VCSH</i>	<i>10,58</i>	<i>11,51</i>	<i>9%</i>
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>	<i>0,97</i>	<i>0,97</i>	<i>0%</i>
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i>	<i>0,47</i>	<i>0,44</i>	<i>-7%</i>
<i>Hệ số nợ/ Tổng tài sản</i>	<i>64,8%</i>	<i>65,3%</i>	<i>1%</i>
<i>Hệ số nợ ròng/ Tổng tài sản</i>	<i>58,6%</i>	<i>58,4%</i>	<i>0%</i>
<i>Hệ số nợ vay/ tổng vốn (*)</i>	<i>51,5%</i>	<i>54,1%</i>	<i>5%</i>
<i>Hệ số nợ vay ròng/ tổng vốn (*)</i>	<i>47,1%</i>	<i>49,5%</i>	<i>5%</i>

(*): *Nợ vay = vay ngắn hạn + vay dài hạn;*

Nợ vay ròng = vay ngắn hạn + vay dài hạn – tiền và tương đương tiền;

Vốn = vay ngắn hạn + vay dài hạn + VCSH.

Tình hình tài sản

- Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tại 31/12/2019 tăng 8,5% so với 31/12/2018 chủ yếu do biến động tăng của tài sản ngắn hạn.
- Hệ số vòng quay tài sản bình quân trong năm 2019 tăng so với 2018 nhờ tốc độ tăng doanh thu cao hơn so với tốc độ tăng tài sản của hệ thống (22,8% so với 8,5%).
- Số liệu cho thấy hệ thống SAVICO vẫn quản lý tốt các khoản phải thu khi vòng quay khoản phải thu trong năm 2019 nhanh hơn năm 2018 và số dư trích lập dự phòng cho các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi ở mức thấp so với các khoản phải thu.
- Hàng tồn kho tăng mạnh 22 so với cuối năm 2018 của toàn hệ thống, kéo theo hệ số vòng quay hàng tồn kho và hệ số thanh toán nhanh cùng giảm so với 2018 cho thấy những khó khăn về thanh khoản hàng tồn kho của hệ thống có xu hướng tăng từ cuối 2019, đây cũng là xu hướng chung của thị trường phân phối các sản phẩm dịch vụ ngành ô tô – ngành chiếm tỷ trọng chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả của hệ thống tăng 9,5% so với cuối 2018, chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng 14,4% so với cùng kỳ.
- Vòng quay các khoản phải trả người bán và người mua trả tiền trước của hệ thống tăng mạnh so với cùng kỳ, trong đó số dư người mua trả tiền trước vào cuối 2019 giảm so với cuối 2018 trong khi doanh thu 2019 tăng trưởng tốt cho thấy một thực trạng là các dòng xe trên thị trường đã không còn độ hot như 2018.
- Vay ngắn hạn tăng mạnh 27,7% so với cùng kỳ để tài trợ cho phần hàng tồn kho tăng cao và bù đắp cho việc suy giảm khả năng được tài trợ từ người bán và khách hàng.
- Nợ dài hạn, vay dài hạn giảm lần lượt 10,5% và 12,9% so với cùng kỳ, hệ thống SAVICO vẫn thực hiện thanh toán nợ gốc các khoản vay dài hạn theo tiến độ.

TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI SẢN/ NGUỒN VỐN TRÊN BCTC RIÊNG

Chỉ tiêu	31.12.2018	31.12.2019	% thay đổi
Tài sản ngắn hạn	203.972	229.203	12,4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.335	68.534	78,8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.575	21.740	-11,5%
Các khoản phải thu	50.356	29.994	-40,4%
Hàng tồn kho	89.513	105.860	18,3%
Tài sản ngắn hạn khác	1.192	3.074	157,9%
Tài sản dài hạn	1.076.870	1.076.800	0,0%
Phải thu dài hạn	147.173	157.421	7,0%
Tài sản cố định	1.673	3.805	127,4%
Bất động sản đầu tư	121.745	118.298	-2,8%
Tài sản dở dang dài hạn	266.525	275.305	3,3%
Đầu tư tài chính dài hạn	534.598	516.604	-3,4%
Tài sản dài hạn khác	5.155	5.368	4,1%
TỔNG TÀI SẢN	1.280.842	1.306.003	2,0%
Nợ phải trả	563.767	551.393	-2,2%
Nợ ngắn hạn	523.283	510.286	-2,5%
<i>Trong đó vay ngắn hạn</i>	30.553		-100%
Nợ dài hạn	40.484	41.107	1,5%
<i>Trong đó vay dài hạn</i>			
Vốn chủ sở hữu	717.075	754.610	5,2%
TỔNG NGUỒN VỐN	1.280.842	1.306.003	2,0%

- Tình hình tài chính tại Công ty mẹ nhìn chung an toàn với tiền và tương đương tiền tăng mạnh, không còn vay nợ ngân hàng.
- Trong năm, Công ty mẹ tập trung vào việc thu cổ tức và lợi nhuận từ các công ty thành viên và thanh khoản khoản đầu tư không hiệu quả vào Công ty TNHH ComfortDelgro SAVICO Taxi để tăng đầu tư tài sản dài hạn, chi đầu tư góp vốn, trả toàn bộ nợ ngân hàng và thực hiện nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông.

4. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

CHÍNH SÁCH VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự có thái độ làm việc tích cực, tuân thủ kỷ luật, có ý thức làm việc tập thể, luôn nỗ lực và tận tâm để tạo ra giá trị, cống hiến cao nhất trong công việc. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, theo đặc thù ngành nghề và chiến lược của Công ty, liên tục nâng cấp nhân sự theo xu thế và yêu cầu phát triển mới.

Chính sách nhân sự trong giao đoạn này bao gồm các nội dung sau:

❖ Chính sách Tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty, theo kế hoạch tuyển mộ hàng năm và linh động trong từng giai đoạn phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế.
- Công ty luôn lựa chọn những ứng viên tốt và phù hợp nhất vào vị trí phù hợp dựa trên năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm của ứng viên; không phân biệt giới tính, tôn giáo, chủng tộc thông qua quá trình tuyển chọn công bằng và khách quan.

❖ Chính sách Đào tạo:

- Đào tạo và phát triển nhân sự là ưu tiên hàng đầu của Công ty với chủ trương tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển nghề nghiệp, đồng thời xây dựng một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đầy đủ năng lực và phẩm chất đạo đức.
- Tất cả nhân viên trong hệ thống SAVICO đều được tạo cơ hội công bằng tiếp cận và tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu cụ thể, phù hợp với tính chất công việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích nhân viên tự học, học hỏi lẫn nhau trong quá trình công tác, tham gia các khóa học đào tạo nội bộ.

❖ Chính sách Thăng tiến và Phát triển nghề nghiệp:

- Tại SAVICO, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp là công bằng cho mọi đối tượng, được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực rõ ràng và cụ thể.
- Công ty đánh giá công việc của CBNV (thông qua KPI) hàng tháng và đánh giá so với mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân, đồng thời đây cũng là cơ sở nhằm bố trí nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của SAVICO.
- Đối với những nhân viên có nhiều cống hiến, có năng lực và nhiều thành tích trong công việc những nhân viên này sẽ được đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn để nắm giữ các vị trí quản lý và phát triển cùng SAVICO.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Trong năm 2019 Công ty nghiên cứu và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng chuyên môn hóa; hiện đại hoá khi áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị như các công ty: Sài Gòn Ford, Volvo Bắc Âu, Bình Thuận Ford, Cần Thơ Ford, Gia định Ford, Bến Thành Ford, Hải Dương Ford; các công ty này đã áp dụng phần mềm ERP bao gồm module tài chính, kế toán, dịch vụ, bán

hàng nhằm nâng cao năng lực quản trị, phù hợp với các công ty theo mô hình mẹ con ở các vị trí địa lý khác nhau...

- SAVICO sử dụng công nghệ phần mềm quản lý nhân sự Amis cho các công ty trong hệ thống SAVICO nhằm quản lý tập trung và dễ dàng truy suất, theo dõi dữ liệu nhân sự, giúp các doanh nghiệp trong hệ thống thực hiện các nghiệp vụ Quản trị nhân sự như: Hoạch định nguồn nhân lực, Tuyển dụng, Quản lý hồ sơ, Quản lý hợp đồng lao động, Quản lý đào tạo, Đánh giá, Chấm công, Quản lý thời gian, Tính lương, Thuế, Bảo hiểm, Khen thưởng, Kỷ luật, Giải quyết nghỉ việc, ...
- Công tác phát triển nguồn nhân lực hệ thống SAVICO theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khuyến khích người lao động sáng tạo, áp dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh.
- Công tác đào tạo nhân sự kế thừa có nhiều đột phá khi cử nhân viên đào tạo trực tiếp tại đơn vị, chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển mạng lưới kinh doanh trong hệ thống SAVICO. Công tác luân chuyển nhân sự linh hoạt, tối ưu nguồn lực, tận dụng thế mạnh của hệ thống, đảm bảo tránh tình trạng “chảy máu chất xám” ra ngoài hệ thống SAVICO.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Năm 2019 là năm có sự thay đổi nhân sự cấp cao tại SAVICO và một số đơn vị thành viên trong hệ thống. Ban điều hành SAVICO tiếp tục duy trì, phát huy những chính sách nhân văn, truyền thống sẵn có và nhấn mạnh mục tiêu sáng tạo, đổi mới trong hoạt động kinh doanh với slogan “Đột phá tư duy, nâng tầm giá trị”.
- Triển khai hoạt động truyền thông nội bộ mang tính gắn kết, nhân tâm, phù hợp với đặc điểm văn hóa, truyền thống của hệ thống SAVICO; các chiến dịch truyền thông có chủ đề rõ ràng, có mục tiêu tạo gắn kết, nhấn mạnh và việc đổi mới, sáng tạo, ghi nhận sự tham gia tích cực của người lao động trong toàn hệ thống.
- SAVICO triển khai sử dụng phần mềm ERP, phần mềm quản lý nhân sự cho các đơn vị thành viên trong hệ thống SAVICO nhằm giúp số hoá dữ liệu, quản lý tập trung, nâng cao hiệu suất trong công việc.
- Chủ động linh hoạt phương án kinh doanh khi thị trường biến động; sử dụng lợi thế quy mô hệ thống SAVICO để tối ưu hoá lợi ích trong hoạt động kinh doanh cho các đơn vị thành viên.

VĂN HÓA – MÔI TRƯỜNG – TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

❖ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

- Nguồn nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động của SAVICO và các Công ty thành viên - chủ yếu là các đơn vị ngành ô tô, xe máy được quản lý, sử dụng một cách hợp lý dựa trên các quy trình quản lý nguyên vật liệu chặt chẽ, các quy định về định mức tiêu thụ nguyên vật liệu.
- Do nguyên vật liệu chỉ sử dụng một lần và không thể tái chế nên chúng tôi rất chú trọng trong việc đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại theo quy trình khép kín, hệ thống
- xử lý nước thải, rác thải ngay tại nguồn. Công ty và các đơn vị trong hệ thống đã và đang thực hiện nói không với chai nhựa sử dụng một lần thông qua việc sử dụng bình, chai, ly thủy tinh đựng nước trong hoạt động thường ngày, các cuộc họp, làm việc với đối tác, khách hàng.
- Tại Công ty mẹ, nguyên vật liệu được sử dụng chủ yếu để phục vụ nhu cầu tiêu thụ hàng ngày gồm nhiên liệu xe, dụng cụ vệ sinh, văn phòng phẩm. Giải pháp quản lý nguồn nguyên vật liệu là quản lý dựa trên định mức và sử dụng các giải pháp lưu trữ thay thế.

TIÊU THỤ ĐIỆN, NƯỚC

Số liệu về tiêu thụ điện, nước và nhiên liệu xăng xe tại Công ty mẹ:

	Đvt	2015	2016	2017	2018	2019
Điện	kw	164.477	166.970	75.606	37.547	32.674
Nước	m3	1.250	1.238	698	221	
Xăng xe + xăng dầu máy phát điện	lít	6.359	8.940	10.987	10.149	7.801

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Ngoài việc tập trung nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh, SAVICO luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường để hướng tới doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.
- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, đa số các đơn vị ngành ô tô trong hệ thống SAVICO đang cam kết và áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001.
- Các quy định, quy chế, quy trình nội bộ của Công ty mẹ và các thành viên trong hệ thống có các quy định cụ thể liên quan đến vệ sinh môi trường; các định mức sử dụng điện nước, nhiên liệu, nguyên vật liệu; việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường; bảo vệ môi trường làm việc. Các Công ty thành viên cũng thực hiện định kỳ việc nhận dạng các khía cạnh môi trường, tầm quan trọng của phát triển bền vững để từ đó kiểm soát tốt hơn các vấn đề về bảo vệ môi trường.
- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động, SAVICO thực hiện chương trình văn phòng làm việc xanh tại văn phòng Công ty; các Công ty thành viên tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp cho những cơ sở bảo hành, sửa chữa cũng như thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

❖ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Phân theo giới tính	2015	2016	2017	2018	2019
Nữ	581	732	889	1.207	1.226
Nam	2.035	2.957	3.434	3.617	4.229
Tổng số	2.616	3.689	4.323	4.824	5.455

Do đặc điểm của hoạt động kinh doanh cần nhiều lao động kỹ thuật, lực lượng lao động nam chiếm đa số trong hệ thống Savico.

Phân theo trình độ	2015	2016	2017	2018	2019
Đại học trở lên	1.053	1.617	1.752	1.895	2.250
Cao đẳng	453	607	664	861	1.232

Trung cấp	336	456	810	882	510
Lao động đã qua đào tạo	607	564	646	756	854
Lao động phổ thông	167	445	451	430	609
Tổng số	2.616	3.689	4.323	4.824	5.455

Công ty và các công ty thành viên trong hệ thống thực hiện chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi gắn liền với kết quả kinh doanh, năng lực chuyên môn, khối lượng và chất lượng công việc của mỗi nhân viên; tương xứng với công sức, trách nhiệm và hiệu quả lao động; đảm bảo thu nhập của CBNV có tính cạnh tranh với các công ty cùng ngành nghề và khu vực.

Thu nhập bình quân năm 2019 của người lao động trong hệ thống đạt 12,3 triệu đồng/người/tháng, tăng 3,3% so với bình quân năm 2018.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- SAVICO và các đơn vị trong hệ thống thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ theo Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, hỗ trợ ăn trưa, tham quan du lịch, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn con người, trợ cấp ốm đau, quà tặng cưới hỏi...
- Trong năm 2019, Công ty mẹ thực hiện mua bảo hiểm sức khỏe PVI Care cho CBNV công ty. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội gia đình, sinh hoạt câu lạc bộ ngành nghề chuyên môn,...luôn được duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động, tạo điều kiện cho toàn thể nhân viên trong hệ thống Savico gặp gỡ giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.
- Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến công tác chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động như tổ chức tham quan học tập cho cán bộ, nhân viên và Cán bộ đại diện vốn; Hỗ trợ ốm đau nằm viện, Hỗ trợ học bổng khuyến học cho các em học giỏi là con của CBNV công ty; tổ chức các hoạt động chào mừng ngày của mẹ, của cha; Chăm lo cho các thiếu nhi là con của người lao động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; tổ chức ngày hội gia đình SAVICO; chăm lo tết âm lịch cho người lao động.

Hoạt động đào tạo người lao động:

- Trong năm 2019, SAVICO tăng cường qui hoạch phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, triển khai chương trình phát triển cán bộ tiềm năng và bổ nhiệm vào các vị trí quản lý cấp trung, lãnh đạo cấp cao.
- SAVICO đã cử 76 lượt CBNV với số giờ đào tạo trung bình là 1018 giờ (CBQL là 208 giờ, CVNV 810 giờ) tham gia các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn như khóa học “Lãnh đạo tạo đột phá” dành cho Cán bộ cấp cao, Cấp trung và Cán bộ quy hoạch Savico (2 lượt), hội thảo “Sai sót và gian lận thường gặp trong Báo cáo tài chính” (13 lượt đào tạo), “Kiểm toán nội bộ dành cho thành viên Hội đồng quản trị” (1 lượt), Cập nhật kiến thức Thuế - Kế toán định kỳ (2 lượt), “Cập nhật kiến thức Kiểm toán viên số 06B-2019” (1 lượt), Cập nhật kiến thức sử dụng Power BI (6 lượt), Phát luật lao động và chính sách BHXH (3 lượt), Tổ chức quản lý kho hàng chuyên nghiệp (4 lượt), Chiến lược Đại dương xanh (13 lượt), Khóa học Power BI (3 lượt), Khóa học Giám đốc nhân sự chuyên nghiệp (1 lượt), Chuyên đề đào tạo Kiểm soát viên (17 lượt đào tạo), Hội thảo tín dụng ngân hàng – Góc nhìn từ ngân hàng (10 lượt đào tạo)...; Các doanh nghiệp trong hệ thống cũng áp dụng chính sách đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo chương trình của nhà cung cấp và đã cử 2172 lượt

CBNV tham gia các khóa học về kỹ năng bán hàng và kỹ thuật (sửa chữa chung, đồng, sơn, cố vấn dịch vụ) và các lớp đào tạo quản lý.

- SAVICO và các đơn vị trong hệ thống tiếp tục tập trung đầu tư vào công tác phát triển nguồn nhân lực giỏi, đào tạo đội ngũ Quản trị viên cấp cao và cấp trung đáp ứng cho nhu cầu phát triển chiến lược kinh doanh của công ty và các đơn vị trong hệ thống.
- SAVICO mang đến cho từng CBNV môi trường làm việc năng động, công bằng và chuyên nghiệp... để có thể phát huy tối đa năng lực làm việc và xây dựng văn hoá doanh nghiệp lành mạnh. Văn hoá ấy chính là những chuẩn mực hành xử, bản sắc, điểm khác biệt và lợi thế cạnh tranh giữa các doanh nghiệp.
- SAVICO không ngừng kiện toàn bộ máy hoạt động, mô hình tổ chức, đào tạo để tạo nên nguồn tài sản quý giá “Con Người” có đức, có tài, tận tâm và chuyên nghiệp; từng bước phấn đấu đưa SAVICO trở thành thương hiệu ngày càng uy tín trong cộng đồng Doanh nghiệp tại Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế; qua đó gia tăng các giá trị hữu ích các đơn vị thành viên, cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động cũng như đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng, xã hội.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- SAVICO và hệ thống đơn vị thành viên không ngừng triển khai nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng trên khắp mọi miền đất nước, hướng đến mục tiêu cải thiện chất lượng cuộc sống của các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, chung tay cùng cộng đồng trong các hoạt động thiết thực góp phần cải thiện và bảo vệ môi trường sống. Không chỉ đơn thuần là hoạt động quảng bá thương hiệu, các hoạt động đã góp phần tạo nên những dấu ấn sâu đậm trong cộng đồng, là cầu nối để người lao động gắn kết, đóng góp công sức, thể hiện trách nhiệm của mình với tập thể, với doanh nghiệp, quê hương, đất nước
- Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng trước hết phải kể đến chính là trách nhiệm và nghĩa vụ với đội ngũ lao động trong hệ thống Công ty.
- SAVICO cùng toàn thể đội ngũ CBNV hệ thống không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.
- Toàn hệ thống SAVICO gắn nhiệm vụ xã hội trong các hoạt động kinh doanh như một cách chia sẻ cùng đồng lòng: mỗi CBNV ủng hộ 2 ngày lương cho các hoạt động xã hội, từ thiện, quỹ phòng chống thiên tai, bão lũ; đóng góp Quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, Mẹ Việt Nam Anh Hùng; chung tay cùng địa phương trong các hoạt động chăm lo cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn...
- Năm 2019, toàn xã hội chung tay và đồng hành với chương trình “Nói không với rác thải nhựa”, SAVICO cùng các đơn vị thành viên kêu gọi hạn chế sử dụng chai nhựa và thay thế chai thủy tinh để đựng nước tại hệ thống showroom trên toàn quốc, các hoạt động thu gom rác, cải tạo cảnh quan xung quanh hệ thống showroom, tham gia đồng hành cùng các Hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường TP.HCM triển khai nhiều chương trình bảo vệ thiên nhiên và môi trường ý nghĩa và thiết thực.
- Tổng số tiền đóng góp cho các hoạt động xã hội của hệ thống trong năm 2019 là hơn 2,1 tỷ đồng.
- Những hoạt động tiêu biểu của SAVICO và hệ thống đã diễn ra xuyên suốt trong năm 2019 vừa qua:
 - Trao tặng gạo cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại các Phường tại Quận 1 vào dịp Tết Nguyên đán,
 - Trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Huyện Cần Giò,
 - Sưởi ấm mùa đông cho em,
 - Hệ thống Toyota toàn quốc: Chương trình cuộc thi vẽ tranh quốc tế Toyota lần thứ 9, Công trình Toyota chung tay xanh hoá học đường (Toyota Lý Thường Kiệt),

- Khối Ford SAVICO: Đồng hành cùng bệnh nhân nghèo – Chương trình mổ mắt đục thủy tinh thể từ thiện,
 - Hyundai Đồng hành cùng mùa đông vùng cao,
 - Đồng hành cùng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang trao quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn (Hyundai Kiên Giang),
 - Hyundai Tây Đô trao tặng nhà Đại đoàn kết tại Cần Thơ...
- Với những hoạt động thiết thực và ý nghĩa hướng đến cộng đồng địa phương, SAVICO và hệ thống đơn vị thành viên đã và đang nhận được sự chung tay, góp sức của hơn 5.000 người lao động trên toàn quốc ở tất cả các hoạt động thiện nguyện của hệ thống; nhận được sự tin yêu của khách hàng; sự ghi nhận, khích lệ từ chính quyền, ban ngành địa phương. Theo đó, đơn vị Bến Thành Ford – đơn vị thành viên trong hệ thống đã vinh dự nhận là đại lý duy nhất tại Việt Nam được vinh danh vì là 1 trong 6 đại lý trên toàn Thế Giới đón nhận giải thưởng cao quý: “Đại lý vì hoạt động cộng đồng 2020” (Salute to Dealer 2020 event) của Ford Global.
- Hệ thống SAVICO tiếp tục với định hướng xây dựng chiến lược kinh doanh gắn liền với Phát triển bền vững. Thông qua đó không chỉ mang đến sự bền vững trong hoạt động của SAVICO và hệ thống nói riêng mà còn chung tay cùng chính quyền địa phương để góp phần tạo dựng sự thịnh vượng chung cho toàn xã hội.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

1. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2020:

VỀ TÌNH HÌNH CHUNG

Với mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ổn định vĩ mô, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đổi mới công nghệ và hội nhập sâu với quốc tế; kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt, mọi biến động của thế giới đều có thể tác động tới nền kinh tế trong nước. Với quy mô kinh tế nhỏ, việc ứng phó với các biến động trong tương lai của Việt Nam có thể sẽ gặp khó khăn hơn. Đồng thời, đối với tác động của dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đã và đang bị những tác động tiêu cực.

Đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ gặp không ít thách thức trong năm 2020, đặc biệt là lĩnh vực Dịch vụ Thương mại, chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các chính sách về ô tô. Cụ thể:

❖ CƠ HỘI:

- Hiệp định CPTPP có hiệu lực 1/1/2019, Hiệp định EVFTA dự kiến có hiệu lực từ 1/7/2020, tạo động lực tăng trưởng, mở rộng đầu tư.
- **Nghị định 17/2020/NĐ-CP**: gỡ bỏ một số quy định liên quan đến hoạt động nhập khẩu ô tô là kiểm tra theo lô, giấy chứng nhận kiểu loại và đánh giá COP ⇒ Thông thoáng thông quan xe nhập khẩu.
- Bộ GTVT ban hành **Thông tư 05/2020/TT-BGTVT sửa đổi bổ sung Thông tư 03/2018/TT-BGTVT** quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP ⇒ Tăng lợi thế cho ô tô nhập khẩu.
- **Nghị định 125/ 2017**: Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi theo hướng giảm Thuế tiêu thụ đặc biệt linh kiện ô tô sản xuất trong nước và linh kiện nhập khẩu về 0% mà không cần áp dụng điều kiện về sản lượng. Các doanh nghiệp có vốn điều lệ trên 3.000 tỷ đồng sẽ được

giảm thuế suất linh kiện, ưu đãi tiền thuê đất, hỗ trợ phí chuyển giao công nghệ,.. ⇒ Năm 2020: Lợi thế xe CKD, nguồn cung dồi dào.

- Bộ Công thương đề xuất giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô CKD, giảm 50% thuế TNDN cho doanh nghiệp nhỏ và giảm 50% thuế giá trị gia tăng (VAT) để kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ doanh nghiệp trong thời kỳ khó khăn.
- **Nghị định 10/2020** có hiệu lực 1/4/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô ⇒ Cơ hội cho các hãng xe công nghệ Grab, FastGo, GoViet, be, MyGo mở rộng kinh doanh.
- **Chỉ thị 11/2020/CT-TTg** đưa ra các giải pháp giảm lãi suất, hỗ trợ miễn, giảm, giãn, hoãn nộp các loại thuế, khoanh nợ, cơ cấu lại nhóm nợ để hỗ trợ doanh nghiệp.
- Cơ sở hạ tầng phát triển trong năm 2020 (thông xe toàn tuyến cao tốc Hà Nội – Bắc Giang – Lạng Sơn, hoàn tất cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận cuối 2020), ...

❖ THÁCH THỨC:

- Kinh tế toàn cầu dự báo đi vào giai đoạn suy thoái, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể sẽ xuống dưới mức 2,5% (Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển).
- Bộ Kế hoạch Đầu tư dự báo 2 kịch bản Kinh tế Việt Nam tương ứng với khả năng khống chế dịch Covid-19:
 - Kịch bản tích cực: GDP 2020 đạt 6,25% (thấp hơn so với mục tiêu 6,8% đã đề ra), CPI tăng 3,96%
 - Kịch bản tiêu cực: GDP đạt 5,96%, CPI tăng 4,96%.
- **Thông tư 41/2018** của Bộ GTVT quy định kiểm tra chất lượng an toàn đối với các linh kiện xe ô tô nhập khẩu. Bộ Công Thương đề xuất tăng thuế tiêu thụ đặc biệt các dòng xe nhập khẩu ⇒ Khó khăn cho xe nhập khẩu.
- **Quyết định 213/QĐ-TTg** Thủ tướng chính phủ, Hạn chế mua sắm xe ô tô công, đảm bảo mục tiêu phân đấu đến năm 2020 giảm 30% - 50%.
- Ảnh hưởng từ **dịch bệnh Covid-19**, hàng loạt các Nhà sản xuất ô tô trên toàn cầu tạm đóng cửa, ngưng lắp ráp và cung ứng linh kiện, phụ tùng ô tô... ⇒ Ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.
- Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) dự báo sản lượng toàn thị trường 2020 sẽ sụt giảm hơn 15% so với dự báo trước đó. Dịch vụ sửa chữa sẽ giảm 60-70%.
- Các Nhà sản xuất dự kiến giảm sản lượng trong năm 2020 so với dự báo trước đó: Toyota giảm từ 81.000 xe còn 70.000 xe, Ford giảm từ 35.000 xe còn 25.000 xe, ...
- Thủ tướng Chính phủ ra **Chỉ thị 17/2020/CT-TTg** chỉ đạo tạm ngưng các hoạt động dịch vụ tại các thành phố lớn.
- Vinfast tham gia vào các phân khúc xe còn thiếu, cùng với chiến lược marketing tập trung vào xe giá rẻ, tăng trưởng mạnh ⇒ Ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của khách hàng.
- Số lượng cung dư thừa, tồn kho cuối năm 2019 ước khoảng 50.000 xe, tương đương 1,43 tháng bán hàng năm 2019 ⇒ Khó khăn trong việc cân bằng dòng tiền, giải phóng tồn kho đến hết tháng 4/2020.

Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản:

- Chính phủ ban hành **Nghị định 96/2019/NĐ-CP** quy định khung giá đất mới giai đoạn 2020 – 2025, tăng từ 15 – 30% so với giai đoạn 2015 – 2020.

- **Thông tư 22/2019/TT-NHNN** siết mạnh cho vay bất động sản dẫn đến nguồn cung sản phẩm mới trong năm 2020 của thị trường BĐS giảm sút ⇒ Làm giảm nhịp phát triển của bất động sản. Đồng thời, đây cũng chính là thời cơ thanh lọc, hướng tới phát triển bền vững, ổn định và đi vào chiều sâu.
- Thị trường Bất động sản dự báo sẽ suy yếu triển vọng tăng trưởng, song vẫn tiếp tục duy trì trong năm 2020 do:
 - Thị trường Bất động sản những năm qua chứng kiến nhiều công ty, dự án thiếu uy tín; kinh tế khó khăn ⇒ Tâm lý e dè của khách hàng;
 - Mất cân đối cung cầu, nguồn nhà ở có giá thấp và nhà ở xã hội tiếp tục khan hiếm;
 - Đất nền và nhà ở giá rẻ tiếp tục là sản phẩm chủ đạo giữ được tốc độ tăng trưởng ổn định trong năm 2020, đặc biệt là những khu vực vùng ven;
 - Hoạt động mua bán chuyển nhượng dự án (M&A) sẽ tiếp tục diễn ra sôi động.
- Dịch bệnh Covid-19 tác động lên nhiều phân khúc thị trường Bất động sản Việt Nam:
 - Bán lẻ, văn phòng, bất động sản cho thuê và bất động sản nghỉ dưỡng sụt giảm đáng kể;
 - Lĩnh vực thương mại điện tử sẽ là động lực phát triển cho ngành kho vận;
 - Cơ hội cho văn phòng linh hoạt với các đặc tính bền vững và thân thiện với sức khỏe, liên quan đến chất lượng không khí, hệ thống thông gió...

Tài chính:

- Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2020 là 14%.
- Lãi suất, tỷ giá vẫn sẽ được điều hành linh hoạt và ít biến động trong năm 2020. Lãi vay giảm 1 – 1,5% (Chỉ thị 11/2020/CT-TTg).
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dự kiến tăng vốn cho các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Tuy nhiên, cần đặc biệt lưu ý:

- Fed giảm lãi suất về 0%, tung chương trình mua trái phiếu không giới hạn để cắt giảm chi phí lãi vay và thiết lập các chương trình đảm bảo dòng chảy tín dụng vào tháng 3/2020;
- Nền kinh tế toàn cầu đứng trước suy cơ suy thoái, sự suy yếu kinh tế của một số quốc gia và những bất ổn về thương mại sẽ ảnh hưởng tới chính sách tiền tệ cũng như dịch chuyển dòng vốn ngoại.
- Tăng trưởng tín dụng Việt Nam dự báo sẽ gặp khó khăn trong 6 tháng đầu năm.

2. MỤC TIÊU – NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:

Các mục tiêu năm 2020:

Chỉ tiêu (theo BCTC hợp nhất)	ĐVT	TH 2019	KH 2020	% Cùng kỳ
Doanh thu BH & CCDV	Trđ	18,274,374	14,762,681	81%
LNTT	Trđ	274,785	125,256	46%
LNST	Trđ	233,332	107,891	46%
TN Cổ đông Cty mẹ	Trđ	153,667	71,878	47%
Cổ tức	%/VĐL	Dự kiến 10%	Dự kiến 10%	

(*): Kế hoạch trên sẽ được cập nhật và điều chỉnh khi thị trường có sự biến động lớn.

Không bao gồm việc hạch toán hiệu quả dự án 104 Phổ Quang. Dự kiến lợi nhuận là 56,9 tỷ đồng.

Phương hướng nhiệm vụ năm 2020:

- (1) Tập trung theo dõi, cập nhật, phân tích dự báo, chia sẻ thông tin kịp thời về tình hình thị trường, chính sách Chính phủ và Nhà sản xuất để đề ra các giải pháp ứng phó phù hợp với khủng hoảng.
- (2) Làm việc với các đơn vị thành viên, các bộ phận về việc thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện tốt nhất các mục tiêu kế hoạch 2020 toàn hệ thống.
- (3) Tập trung nguồn lực đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đến các lĩnh vực kinh doanh của SAVICO để có chỉ đạo kịp thời nhằm tăng tích lũy tiền mặt tối đa, đảm bảo sự an toàn cho doanh nghiệp, tồn tại qua giai đoạn khó khăn hiện nay.
- (4) Tiếp tục tăng cường kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin toàn hệ thống thông qua các group, diễn đàn chia sẻ trực tuyến (câu lạc bộ, zalo, facebook, viber...). Nghiên cứu và đầu tư cho các giải pháp công nghệ nhằm gia tăng tương tác, phục vụ khách hàng và tăng doanh thu.
- (5) Phát triển mạng lưới: Cập nhật, theo dõi, hỗ trợ nhằm đảm bảo các dự án đang triển khai xây dựng, đi vào hoạt động tại thời điểm phù hợp, giảm thiểu tối đa tổn thất cho doanh nghiệp mới.
- (6) Đối tác chiến lược:
 - Đẩy mạnh làm việc với các Ngân hàng để có hỗ trợ điều chỉnh giảm lãi suất cho vay và giãn kỳ hạn thanh toán nợ, giữ nguyên nhóm nợ...
 - Duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác ngân hàng chiến lược hiện hữu, tìm kiếm đối tác bổ sung để gia tăng hạn mức tín dụng với lãi suất ưu đãi, đảm bảo dòng tiền hoạt động.
 - Nghiên cứu về việc hợp tác chiến lược với các Công ty Bảo hiểm.
- (7) Tăng cường vai trò quản lý của công ty mẹ tới các đơn vị thành viên, nâng cao hệ thống quản trị: thực hiện số hóa (ERP, ứng dụng SQL, Power Bi) trong việc xử lý số liệu, báo cáo hàng tháng... để phục vụ yêu cầu quản trị.

Giải pháp hoạt động

Lĩnh vực Dịch vụ - Thương Mại:

Công tác dự báo: Liên tục cập nhật, dự báo, nắm sát tình hình kế hoạch sản xuất, chính sách của nhà máy để có chính sách đặt hàng, tồn kho tối ưu, bảo đảm dòng tiền kinh doanh và các khoản vay đáo hạn phù hợp.

Quản lý đặt hàng, tồn kho:

- Đơn vị tận dụng mọi cơ hội đẩy mạnh công tác bán hàng, giải quyết nhanh hàng tồn kho lâu ngày; thiết lập kho chung, tăng cường việc trao đổi hàng hóa giữa các đơn vị kinh doanh trong cùng một thương hiệu nhằm hỗ trợ giải quyết tối đa hàng tồn kho (nếu có).

Công tác quản trị hoạt động:

- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch marketing chi tiết cho bộ phận kinh doanh/ dịch vụ, đặc biệt tăng cường đẩy mạnh các hoạt động marketing online.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản trị, điều hành nhằm nắm bắt thông tin và ra quyết định kịp thời. Hợp online qua các ứng dụng Zoom, Viber, quản lý hiệu quả làm việc nhân viên, online thông qua ứng dụng Trello...
- Cập nhật, tối ưu hóa nội dung Website, tăng cường các hoạt động thương mại điện tử để xây dựng, quảng bá hình ảnh, gia tăng tương tác với khách hàng (tư vấn online, chia sẻ thông tin...).

Quản trị chi phí, dòng tiền:

- Tăng cường đàm phán, làm việc với các Ngân hàng để có hỗ trợ điều chỉnh giảm lãi suất cho vay và giãn kỳ hạn thanh toán nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo chương trình hỗ trợ của Chính phủ (Chỉ thị 11/2020/CT-TTg).
- Chủ động gửi đề nghị các đối tác xin miễn giảm chi phí thuê mặt bằng.
- Chủ động rà soát và cắt giảm chi phí hoạt động toàn hệ thống theo tinh thần cắt giảm, tiết kiệm tối đa nhằm đảm bảo doanh nghiệp tồn tại và vượt qua những khó khăn, tác động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng tuần/ tháng, chủ động phối hợp giữa các bộ phận để đánh giá khả năng xoay vòng vốn để chủ động thu – chi, tránh áp lực thanh toán.
- Đôn đốc và có các giải pháp phù hợp thu hồi các khoản công nợ, không để nợ tồn đọng kéo dài. Đồng thời đàm phán với nhà cung cấp để kéo dài thời hạn thanh toán nợ.
- Tận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ, ưu đãi từ Chính Phủ để giảm, hoãn đóng các khoản chi phí như BHXH, BHYT, BHTN, các loại phí công đoàn, thuế VAT (nếu có).
- Dừng, hoãn việc đầu tư, mở rộng nếu chưa thật sự cần thiết; tiết giảm các chi phí chưa thực hiện như: chi phí tiếp khách, hội nghị, nguyên nhiên liệu, đào tạo, du lịch, nghỉ mát, ...
- Phối hợp hỗ trợ công tác quản trị tài chính tại từng đơn vị, hoạt động thương mại điện tử để xây dựng, quảng bá hình ảnh, gia tăng tương tác với khách hàng (tư vấn online, chia sẻ thông tin...)

Phát triển mạng lưới: Rà soát và tạm dừng đầu tư các dự án mới, cân nhắc điều chỉnh kế hoạch, lộ trình cụ thể các dự án đang đầu tư để quyết định tiếp tục hay tạm ngưng phù hợp.

Nhân sự:

- Phối hợp với từng đơn vị thực hiện việc đánh giá, rà soát, sắp xếp lại định biên nhân sự cho từng phòng ban, đánh giá hiệu quả làm việc của từng cá nhân nhằm tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động.
- Cân đối, giảm quỹ lương năng suất dựa vào tình hình, hiệu quả kinh doanh thực tế.
- Nâng cao vai trò công đoàn, đoàn thanh niên, tăng cường tuyên truyền tạo sự đồng thuận chung tay cùng Công ty trong việc nghiên cứu, xem xét cắt giảm 10%- 30% tổng thu nhập hàng tháng của toàn thể CB CBNV Công ty ở mức tỷ lệ phần trăm theo từng cấp bậc hợp lý. Hoặc cắt giảm ngày làm việc hoặc làm việc luân phiên hoặc cho nghỉ việc tạm thời.
- Tiếp tục tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cập nhật kịp thời tình hình diễn biến dịch bệnh, hướng dẫn chủ động cách phòng tránh, tạo sự an tâm cho toàn thể nhân viên, khách hàng. Thường xuyên nhắc nhở, quản lý chặt chẽ nhân viên, chủ động phòng tránh, khai báo khi có triệu chứng. Chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp ứng phó cho kịch bản xấu nhất có thể xảy ra là cách ly tạm thời hoặc được yêu cầu dừng toàn bộ hoạt động Công ty do đại dịch Covid-19.

Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản:

1. Duy trì công suất khai thác tối đa các mặt bằng, văn phòng cho thuê, hoàn tất các thủ tục pháp lý để hạch toán dự án bất động sản.
2. Tiếp tục triển khai các dự án:
 - *Dự án 104 Phố Quang:* Đã hoàn tất các khoản thu với đối tác Novaland; Dự án cũng đã được đối tác triển khai hoàn thiện, tuy nhiên các thủ tục pháp lý chưa hoàn tất để chuyển giao, hạch toán

doanh thu, lợi nhuận; Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đối tác Novaland thực hiện các thủ tục chuyển nhượng phù hợp quy định hiện hành.

- *Dự án Mercure Sơn Trà*: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, quy hoạch để tiếp tục phát triển dự án.
- *Dự án Nam Cẩm Lệ*: Hoàn tất pháp lý chuyển nhượng cho DanaFord; Hoàn thiện giải pháp kinh doanh cho phần diện tích đất còn lại.
- *Dự án Long Hòa – Cần Giờ*: Tiếp tục thực hiện các thủ tục điều chỉnh lại thiết kế quy hoạch 1/500 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Lĩnh vực Dịch vụ Tài Chính:

1. Chương trình hợp tác với ngân hàng chiến lược: Theo dõi và đánh giá hiệu quả của chương trình hợp tác chiến lược với Vietinbank, Vietcombank đối với các đơn vị thành viên. Làm việc với các đối tác Ngân hàng chiến lược bổ sung (ưu tiên ngân hàng nước ngoài) nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động, phân luồng dòng vốn và gia tăng lợi ích cho toàn hệ thống.
2. Cập nhật thông tin liên quan hoạt động tài chính của các đơn vị để lưu ý, đề xuất kịp thời cho Ban điều hành của SAVICO và các đơn vị về các rủi ro tài chính có thể xảy ra.
3. Phối hợp các lĩnh vực đánh giá, phân tích hiệu quả đầu tư và xây dựng Kế hoạch tài chính dài hạn song song với Kế hoạch đầu tư các lĩnh vực.
4. Gia tăng công tác quản trị nguồn vốn, dòng tiền và hiệu quả đầu tư: Tập trung thu đúng và đủ cổ tức các đơn vị trong hệ thống và danh mục đầu tư chứng khoán. Định hướng kế hoạch thu cổ tức năm 2020 trong các năm tiếp theo. Chủ động phân bổ dòng tiền phù hợp với kế hoạch phát triển các dự án của Công ty.

Công tác quản trị tham mưu:

1. Các bộ phận Dịch vụ Thương mại, Tài chính Đầu tư, Kế toán, Kiểm soát nội bộ tăng cường công tác theo dõi, hỗ trợ các đơn vị mới, các đơn vị đang gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh, tham mưu và hỗ trợ nâng cao hiệu quả tại các đơn vị.
2. Ban điều hành phối hợp với Giám đốc, Phó giám đốc các bộ phận xây dựng kế hoạch hành động cho chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2020 – 2025. Từ đó đề ra giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.
3. Đẩy mạnh các kênh tuyển dụng nhân sự song song với điều chỉnh chính sách nhân sự, quy hoạch nhân sự và đào tạo nhằm giữ và thu hút nhân sự giỏi.

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRUNG DÀI HẠN:

Định hướng chiến lược 2020 – 2025:

- Tiếp tục khẳng định vai trò là nhà đầu tư tiên phong, xây dựng công ty phát triển toàn diện, vững mạnh về tổ chức, là công ty đại chúng có thương hiệu uy tín.
- Xây dựng danh mục thương hiệu kinh doanh hiệu quả kết hợp hoạt động M&A để phát triển hệ thống, phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng riêng.
- Nâng cao và hội nhập về hệ thống quản trị:
 - Công ty mẹ thực hiện số hóa, quản trị tri thức để phục vụ yêu cầu quản trị và phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng.

- Các đơn vị thành viên thực hiện số hóa (ERP, kênh bán hàng online, app tương tác...) về bán hàng, dịch vụ và chăm sóc khách hàng.
- Tuyển dụng và giữ chân người tài trên cơ sở chính sách chia sẻ lợi ích, tìm kiếm và xây dựng những chính sách cạnh tranh để thu hút và giữ nhân sự cho mục tiêu ổn định và phát triển bền vững hệ thống.
- Hòa hòa lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động và giá trị bền vững của Công ty.

Mục tiêu chiến lược 2020 – 2025:

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 2015-2020	Mục tiêu 2020 - 2025
Số đại lý ô tô toàn hệ thống	Tăng từ 25 lên 52 đại lý	Tăng từ 52 lên 72 đại lý
Thị phần số với toàn thị trường (VAMA + HTC)	7,8 – 10,1%	Từ 9,0 – 10,0%
Tốc độ tăng doanh thu bình quân	18,2%	Từ 9 - 12%/năm
ROA bình quân	4,7%	Từ 5% trở lên
ROE bình quân	15,4%	Từ 15% trở lên
Cổ tức/ VDL bình quân hàng năm	13,0%	Từ 12% trở lên

IV. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Nội dung cần giải trình: không có.

Theo ý kiến của Công ty TNHH KPMG – tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của SAVICO thì các báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh, hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trên đây là báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc năm 2019, mục tiêu, phương hướng năm 2020 và định hướng chiến lược 2020 - 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO).

Trân trọng,

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Dương Cửu Long

Số: 01/BKS/2020

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2020

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico) được sửa đổi lần 9 ngày 01/04/2016;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Savico năm 2019.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2019 của CTCP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico) như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Nhân sự Ban kiểm soát

- Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2015 – 2020) tiếp tục có sự biến động ở năm 2019.
 - Từ sau ĐHĐCĐ năm 2019, Ban kiểm soát (BKS) hoạt động với 04 nhân sự gồm bà Nguyễn Như Ánh (Trưởng ban), ông Nguyễn Thái Hòa (Thành viên), bà Đinh Trúc Phương (Thành viên) và bà Hoàng Thị Thu Hương (Thành viên).
 - Ngày 01/07/2019, Ông Nguyễn Thái Hòa - thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ngày 24/04/2015 (ĐHĐCĐ 2015) – đã xin từ nhiệm.
 - Đến tháng 07/2019, Ban kiểm soát được bổ sung 1 nhân sự là Bà Đoàn Nhật Minh Thư thông qua hợp đồng thuê chuyên gia hỗ trợ công việc cho Ban Kiểm soát. Bà Minh Thư có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ mà Ban kiểm soát đã phân công cho Ông Nguyễn Thái Hòa. Bà Minh Thư là chuyên viên bộ phận Kiểm soát nội bộ của Savico từ năm 2015, có kinh nghiệm tài chính kế toán và công tác kiểm soát, cùng với những kinh nghiệm và hiểu biết về Công ty mẹ và toàn bộ hệ thống các doanh nghiệp có vốn góp của Savico, đã hỗ trợ BKS hoàn thành tốt các nhiệm vụ giám sát mà ĐHĐCĐ 2019 đã giao.
- Nhiệm vụ của mỗi thành viên trong Ban kiểm soát được quy định chung trong Biên bản cuộc họp của Ban Kiểm soát tại ngày 26/07/2018. Ngoài ra, tại các kỳ họp trong năm của Ban Kiểm soát, mỗi thành viên đều được giao các nhiệm vụ cụ thể phụ

thuộc vào số lượng và nội dung các Nghị quyết, quyết định, thông báo của Hội đồng quản trị cũng như đặc điểm của các vấn đề phát sinh tại Savico ở từng kỳ.

Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị, tham gia các buổi kiểm phiếu trưng cầu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và các buổi sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh, đề tiếp cận, nắm bắt và ghi nhận kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Từ sau ĐHĐCĐ2019 cho đến thời điểm báo cáo, Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 lần họp để lập kế hoạch, thực hiện công tác kiểm soát và thông qua nội dung kết quả kiểm soát hoạt động của Savico 06 tháng đầu năm 2019, 09 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng tại Văn phòng Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để giúp Ban Kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Các nội dung công tác kiểm soát chủ yếu mà Ban Kiểm soát đã thực hiện gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HĐQT và Ban TGD.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban TGD trong năm 2019 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp của các Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm đã được công ty kiểm toán KPMG soát xét/kiểm toán.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Kiểm soát tính tuân thủ của Công ty về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật; về việc tuân thủ chế độ kế toán; tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty và trong Quy chế tài chính và Quy chế quản lý vốn và Người đại diện vốn đã ban hành.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhân sự HĐQT

- Từ sau ĐHĐCĐ năm 2019, HĐQT hoạt động với 08 thành viên, trong đó có 02/08 thành viên HĐQT độc lập và chủ tịch HĐQT là Ông Nguyễn Bình Minh.
- Ngày 28/9/2019, Ông Nguyễn Bình Minh từ nhiệm chức vụ Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty do có sự phân công và điều động của UBND TP.HCM sang công tác tại doanh nghiệp khác nên không tiếp tục giữ vai trò đại diện vốn của Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV tại Công ty.

- Ngày 30/09/2020, 07/08 thành viên HĐQT đã nhất trí bầu Ông Mai Việt Hà giữ vị trí Chủ tịch HĐQT của Savico.
- Như vậy, từ tháng 10/2019, HĐQT hoạt động với 07 thành viên, trong đó có 02/07 thành viên HĐQT độc lập. Tỷ lệ 02/07 gần tương đương tỷ lệ 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập theo quy định.

Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- Năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 07 phiên họp trực tiếp, 25 lần trung cầu ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành 103 văn bản, bao gồm: 40 Nghị quyết, 63 Thông báo liên quan đến việc thay đổi nhân sự cấp cao và nhân sự Đại diện vốn, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, sửa đổi Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế kiểm soát viên, các nội dung liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Theo Ban Kiểm soát, các thành viên Hội đồng quản trị được cung cấp đầy đủ tài liệu và các thông tin để có thể đưa ra quyết định. Việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các quyết định/thông báo của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều có sự giám sát, kiểm phiếu từ đại diện Ban Kiểm soát.
- Tiểu ban Lương, Thưởng, Nguồn nhân lực do thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao liên quan đến chính sách lương, thưởng tại Công ty.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban TGD chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- HĐQT thực hiện các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện các Quyết định và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp.
- Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực điều hành và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đạt vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời với việc phát triển, mở rộng hệ thống.

2.1 Kết quả thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019:

2.1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt:

Các chỉ tiêu kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán

Các chỉ tiêu chính	KH 2019 (triệu đồng)	TH 2019 (triệu đồng)	TH2019/KH2019 (%)	TH2019/TH2018 (%)
Doanh thu BH & DV	18.192.619	18.274.374	100,4%	122,8%
Lợi nhuận trước thuế	272.774	274.785	100,7%	75,8%
Lợi nhuận sau thuế	241.144	233.332	96,8%	77,7%
Thu nhập cổ đông công ty mẹ	142.839	153.667	107,6%	88,8%

Doanh thu BH & DV của toàn hệ thống Savico năm 2019 vượt 0,4% kế hoạch và gia tăng so với 22,8% năm 2018; Lợi nhuận trước thuế năm 2019 vượt 0,7% kế hoạch, giảm 24,2% so với năm 2018; Thu nhập cổ đông công ty mẹ vượt 7,6% kế hoạch và giảm 11,2% so với năm 2018.

Năm 2019, hoạt động dịch vụ bất động sản tăng trưởng tốt, hệ thống Savico tiếp tục được mở rộng với việc khai trương và đưa vào hoạt động 5 đại lý ô tô 2S-3S trong năm 2019 và 2 đại lý trong tháng 3/2020, sản lượng xe ô tô tiêu thụ tăng mạnh 28,3% so với năm 2018, thị phần ô tô của Savico trong toàn thị trường tiếp tục tăng trưởng - đạt 12,5%, tăng 1,6 điểm % so với cùng kỳ (Báo cáo VAMA), đạt 10,1%, tăng 1,1 điểm % so với cùng kỳ (Báo cáo VAMA + HTC). Tuy nhiên, việc các nhà sản xuất tiếp tục gia tăng nguồn cung, gia tăng áp lực bán hàng tạo nên sự cạnh tranh gay gắt về giá, lãi gộp giảm, tồn kho cao... khiến hiệu quả của hầu hết các đơn vị kinh doanh ô tô trong hệ thống giảm, đặc biệt là các đơn vị kinh doanh xe nhãn hiệu Toyota. Thêm vào đó, lãi suất vay năm 2019 tăng 0,5% - 1% khiến chi phí lãi vay gia tăng cũng là nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm lợi nhuận so với năm 2018 của toàn hệ thống.

Tình hình tài chính

Tổng tài sản và nguồn vốn trên BCTC hợp nhất tại 31/12/2019 là 4.728.037 triệu đồng, tăng 372.387 triệu đồng. Trong đó, tài sản gia tăng chủ yếu ở khoản mục hàng tồn kho; vốn chủ sở hữu gia tăng 104.665 triệu đồng và nợ phải trả tăng 267.723 triệu đồng chủ yếu là sự gia tăng của khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tại ngày 31/12/2019 là 65,32%, tăng 0,9 điểm % so với cuối năm 2018.

Tổng tài sản và nguồn vốn trên BCTC riêng tại 31/12/2019 là 1.306.003 triệu đồng, tăng 25.161 triệu đồng. Trong đó, tài sản gia tăng chủ yếu ở khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền; vốn chủ sở hữu tăng 37.534 triệu đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế; nợ phải trả giảm 12.374 triệu đồng do không còn nợ vay ngắn hạn như năm 2018. Tỷ lệ nợ/ tổng tài sản tại ngày 31/12/2019 là 42,22%, thấp hơn so với mức 44% ở cuối năm 2018.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2018	31/12/2019	31/12/2018	31/12/2019
Hệ số thanh toán hiện hành	lần	0,39	0,45	0,97	0,97
Tỷ lệ nợ vay/ vốn chủ sở hữu	%	4,26%	0,00%	106,39%	117,97%
Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng tài sản	%	44,02%	42,22%	64,76%	65,32%
Hệ số thanh toán lãi vay từ EBIT	lần	12,51	31,35	5,26	3,12
ROE	%	6,41%	11,77%	21,35%	14,7%
ROA	%	3,59%	6,7%	5,53%	5,14%
Thu nhập/cổ phần (EPS)	đ/CP			6.425	5.537

Năm 2019, tỷ lệ nợ vay/ vốn chủ sở hữu của toàn hệ thống tăng từ mức 106,39% lên 117,97%, hệ số thanh toán lãi vay giảm từ mức 5,26 lần xuống còn 3,12 lần là do các nhà sản xuất tiếp tục gia tăng nguồn cung, gia tăng áp lực bán hàng tạo nên sự cạnh tranh gay gắt, khiến cho lượng hàng tồn kho tăng cao, chi phí lãi vay tăng mạnh so với năm 2018 (chi phí lãi vay năm 2019 là 129.632 triệu đồng, tăng 44.675 triệu đồng so với năm 2018). Cùng với việc hiệu quả kinh doanh giảm, các chỉ số hiệu quả sử dụng vốn ROE, hiệu quả sử dụng tài sản ROA và thu nhập trên cổ phần EPS đều sụt giảm so với năm 2018.

Ở Công ty mẹ, các chỉ tiêu hệ số thanh toán lãi vay, ROA, ROE lại tăng so với năm 2018 do lợi nhuận của công ty mẹ tăng (lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ năm 2019 đạt 86.606 triệu đồng, tăng 89,1% so với năm 2018) - nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng khoản thu nhập cổ tức so với năm 2018. Cùng với việc hiệu quả kinh doanh tăng (lãi gộp hoạt động kinh doanh tăng 3,9% so với năm 2018), việc tắt toán các hợp đồng vay ngắn hạn đã giúp cho chỉ số thanh toán lãi vay tăng mạnh so với năm 2018.

Kết quả kinh doanh năm 2019 và tình hình tài chính nêu trên cho thấy Savico có đủ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ 15% đã được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua.

2.1.2 Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018

Trích lập các quỹ

Công ty đã thực hiện việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2018 đúng với Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện	Thực hiện so với Nghị quyết
1	Trích quỹ phúc lợi - khen thưởng (5%)	đồng	2.285.391.655	2.285.391.655	100%
2	Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị và BKS (4%)	đồng	1.828.313.324	1.828.313.324	100%
3	Bổ sung kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS do vượt kế hoạch (10% thu nhập cổ đông Công ty mẹ)	đồng	5.300.289.667	5.300.289.667	100%

Chi trả cổ tức 2018:

Cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt đã được chi trả cho cổ đông vào tháng 08/2019 với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ tương ứng 37.463.260.500 đồng, đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019.

2.2 Thẩm tra BCTC riêng và BCTC hợp nhất

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019. Theo ý kiến của BKS, BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình kinh doanh 2019 và tình hình tài chính tại ngày 31.12.2019.

2.3 Kết quả thực hiện công bố thông tin của Công ty

Hoạt động công bố thông tin của công ty được thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định của cơ quan quản lý đối với công ty niêm yết quy mô lớn.

3. KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã có những nỗ lực trong việc triển khai hàng loạt giải pháp nhằm *nâng cao hiệu quả quản trị hệ thống*. Một số nội dung thực hiện như:
 - (1) Thực hiện giao KPI cho từng nhóm đại diện vốn căn cứ vào tình hình kinh doanh của từng doanh nghiệp;
 - (2) Hoàn thành việc khảo sát, xây dựng khung hệ thống ERP với 5 module. Đến nay, hệ thống doanh nghiệp kinh doanh xe nhãn hiệu Ford và nhãn hiệu Volvo đã hoàn tất việc áp dụng ERP, các doanh nghiệp còn lại trong hệ thống đang áp dụng ERP theo lộ trình đăng ký.
 - (3) Hoàn thành việc thành lập bộ phận Tài chính – Đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, phân tích tài chính các khoản đầu tư ra ngoài và các dự án đầu tư của Savico;

(4) Tổ chức công tác kiểm soát các doanh nghiệp trong hệ thống một cách thống nhất, vừa đảm bảo các nội dung kiểm soát cơ bản, vừa bám sát đặc điểm của từng doanh nghiệp. Nhờ vậy, hiệu quả kiểm soát hệ thống được nâng cao hơn - (*) Tổng Giám đốc phê duyệt các nội dung cơ bản phải được kiểm soát tại các doanh nghiệp trong hệ thống trên cơ sở định hướng rủi ro; (*) xác định các rủi ro trọng yếu dựa trên báo cáo của các Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp và thông tin cho các đại diện vốn; (*) hợp trao đổi kế hoạch hành động phù hợp để có thể giảm thiểu các rủi ro; (*) công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng kiểm soát được chú trọng.

- Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã có các bước chuẩn bị để thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định của Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ.

Chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực nêu trên của Ban Tổng Giám đốc Savico nhằm nâng cao hơn chất lượng và năng lực kiểm soát hệ thống. Điều này đặc biệt quan trọng khi quy mô và sự phức tạp của hệ thống ngày càng gia tăng.

Trong thời gian sắp tới, công tác phát triển hệ thống sẽ phụ thuộc nhiều vào (1) hiệu quả của công tác nghiên cứu, dự báo; (2) Chất lượng kết quả tìm kiếm quỹ đất để phát triển dự án; (3) Nguồn Nhân sự cấp cao và nhân sự bán hàng, kỹ thuật viên đạt chuẩn để vận hành hoạt động sau khi hoàn tất đầu tư dự án; (4) Năng lực của các thành viên Ban Kiểm soát; (5) Tính phù hợp của các nội dung quy định tại Quy chế quản lý vốn và Người đại diện vốn đối với những thay đổi liên tục của thị trường, của hoạt động kinh doanh nói chung và hoạt động kinh doanh xe nói riêng. Vì vậy, Ban kiểm soát đưa ra một số khuyến nghị sau:

- Đẩy nhanh việc áp dụng ERP tại tất cả các doanh nghiệp thành viên nhằm đạt được tính đầy đủ và tính thống nhất của thông tin thu thập, đồng thời sử dụng lợi thế quy mô của hệ thống để cải thiện hiệu quả quản trị. Ngoài ra, xem xét việc thành lập bộ phận R&D để nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, dự báo nhằm gia tăng sức mạnh hệ thống.
- Xem xét phân bổ nguồn lực (tài chính, nhân lực) phù hợp cho việc tìm kiếm quỹ đất đầu tư.
- Xây dựng Kế hoạch nhân sự nhằm đáp ứng kế hoạch phát triển hệ thống mạng lưới; đặc biệt xem xét việc xây dựng kế hoạch phát triển năng lực quản trị và năng lực kiểm soát đối với đội ngũ nhân sự tại Công ty mẹ đáp ứng nhu cầu nhân lực phát triển các dự án.

- Xem xét việc thành lập Tổ rà soát nội dung Quy chế quản lý vốn và Người đại diện vốn với sự tham gia của nhiều bộ phận chuyên môn để định kỳ đề xuất những thay đổi cần thiết nhằm đáp ứng những yêu cầu mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh (nếu có).

Kính thưa Đại hội Đồng Cổ Đông.

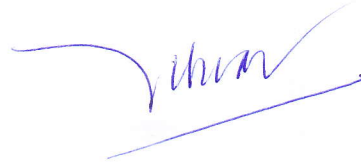
Trên đây là những nội dung chủ yếu về kết quả hoạt động kiểm soát năm 2019, Ban Kiểm Soát báo cáo với Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020, trân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Xin cảm ơn quý Cổ đông đã đọc và lắng nghe, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên BKS;
- Lưu



NGUYỄN NHƯ ÁNH

Số: 19 /TTr.HĐQT

Tp.HCM, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Savico”) thông qua lần đầu ngày 08/10/2004, sửa đổi lần 9 ngày 01/4/2016;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Savico đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán.

Theo đó, đơn vị kiểm toán có ý kiến như sau:

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Savico đã được kiểm toán.

Trân trọng. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Mai Việt Hà

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

Số: 20 /TTr.SVC

Tp.HCM, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn - Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Savico đã được kiểm toán;

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**, như sau:

I. Lợi nhuận hợp nhất toàn hệ thống Savico năm 2019

1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	274.785.197.480 đồng
1.1. Lợi nhuận trước thuế của các công ty con	100.553.350.460 đồng
1.2. Thu nhập từ các công ty liên kết	87.625.524.407 đồng
1.3. Lợi nhuận trước thuế của riêng Savico	86.606.322.613 đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất	41.453.090.754 đồng
2.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	44.108.217.192 đồng
2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2.655.126.438) đồng
3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	233.332.106.726 đồng
3.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	79.665.091.754 đồng
3.2. Lợi nhuận sau thuế thuộc Savico	153.667.014.972 đồng

II. Xác định lợi nhuận phân phối của năm 2019

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc Savico (<i>Thu nhập CĐ Cty mẹ</i>)	153.667.014.972 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế của Savico còn để lại tại công ty con, LDLK	67.060.692.359 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế riêng của Savico (<i>dùng để phân phối LN</i>)	86.606.322.613 đồng

III. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

1. Trích lập các quỹ	8.660.632.262 đồng
1.1. Quỹ Đầu tư phát triển	Không trích lập
1.2. Quỹ Phúc lợi – Khen thưởng (II.3 x 5%)	4.330.316.131 đồng
1.3. Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS (II.3 x 5%)	4.330.316.131 đồng
2. Chia cổ tức cho cổ đông (10% mệnh giá)	24.975.507.000 đồng
3. Tổng lợi nhuận phân phối (III.1 + III.2)	33.636.139.262 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế còn lại (II.3 – III.1 – III.2)	52.970.183.351 đồng

Trân trọng. ✓

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Mai Việt Hà

Số: 21/TTTr-HĐQT-SVC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án tăng Vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ và tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Savico”).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Phương án phát hành để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, gồm những nội dung như sau:

I. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 24.995.573 cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.975.507 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 20.066 cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 8.325.169 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 83.251.690.000 đồng (tám mươi ba tỷ hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).
9. Tỷ lệ phát hành: 1:3 (cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
10. Nguồn vốn: thặng dư vốn.
11. Thời gian thực hiện: sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2020.
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ làm tròn



xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 19 cổ phiếu. Số cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được nhận thêm tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành là $19 \times 1:3 = 6,33$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận thêm là 6 cổ phiếu, số lẻ 0,33 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

II. Ủy quyền thực hiện:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc phát hành để tăng vốn điều lệ từ vốn chủ sở hữu của Công ty với các nội dung ủy quyền như sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện phương án phát hành; triển khai thực hiện, phê duyệt các hồ sơ cần thiết để hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;

2. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ, thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Việt Hà



Số: 22 /TTr-HĐQT-SVC

Tp.HCM, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn thông qua lần đầu ngày 08/10/2004, sửa đổi lần 9 ngày 01/04/2016;
- Căn cứ vào thực tế và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị lần 03/2020 ngày 12/05/2020.

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	MÃ NGÀNH
1	4512: Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
2	4513: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
3	6622: Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm (Đại lý bảo hiểm)

Trân trọng. *vac*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Việt Hà

Số: 23 /TTr.HĐQT

Tp.HCM, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn thông qua lần đầu ngày 08/10/2004, sửa đổi lần 9 ngày 01/04/2016;
- Căn cứ Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị lần III/2020 ngày 12/05/2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với những nội dung đề xuất được cập nhật, sửa đổi và bổ sung (theo bảng tổng hợp đính kèm với phần dự kiến sửa đổi, bổ sung được gạch chân) trên cơ sở thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, Nghị định 71/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và các văn bản pháp luật có liên quan; giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục có liên quan sau khi nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Việt Hà



BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN


STT	NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAVICO	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI THÍCH
1	Điều 11: Nghĩa vụ của cổ đông	<p>Bổ sung thêm quy định về nghĩa vụ của cổ đông lớn do Điều lệ hiện hữu chưa có</p> <p><u>11.7 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông được đề cập tại Khoản 10.3 Điều lệ này ngoài nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, còn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>11.7.1 Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>11.7.2 Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</u></p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 5 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
2	Điều 12: Đại hội đồng cổ đông	<p>Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi không triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường do Điều lệ hiện hữu chưa có</p> <p>Bổ sung thêm vào Khoản 12.4.1:</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 12.3.3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 12.3.4 và Khoản 12.3.5 của Điều này.</p> <p><u>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</u></p> <p>Bổ sung thêm vào Khoản 12.4.2:</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo</p>	Bổ sung theo hướng dẫn được quy định tại khoản 4, 5 Điều 136 Luật DN 2014



		<p>quy định tại Khoản 12.4.1 của Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><u>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</u></p>	
3	Điểm 13.2.13: Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.	<p>Bỏ Điểm 13.2.13 như sau:</p> <p>Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p>	Bỏ nội dung này theo quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 1 Điều 36 và Khoản 2 Điều 37 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
4	<p>Khoản 13.3: Các trường hợp cổ đông không được tham gia bỏ phiếu</p> <p>13.3 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>13.3.1 Các hợp đồng quy định tại Khoản 13.2.14 khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>13.3.2 Việc mua cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó.</p>	<p>Bổ sung thêm các trường hợp loại trừ khi cổ đông không được tham gia bỏ phiếu</p> <p>13.3 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>13.3.1 Các hợp đồng quy định tại Khoản 13.2.14 khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>13.3.2 Việc mua cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.</u></p>	Bổ sung theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 15 Phụ lục số 01 Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP
5	<p>Khoản 1 Điều 21: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>21.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều chỉnh việc sử dụng ngôn ngữ để lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và bổ sung thêm quy định về hiệu lực áp dụng của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>21.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng <u>tiếng Anh</u> và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>21.1.9 Chữ ký của chủ tọa và thư ký</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Phụ lục số 01 Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p> <p>Bổ sung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều</p>

	21.1.9 Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	146 Luật DN 2014
6	Khoản 23.1: Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT 23.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 (năm) đến 11 (mười một) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; Thành viên Hội đồng có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Quy định rõ hơn về nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 (năm) đến 11 (mười một) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và tương ứng với nhiệm kỳ của HĐQT. Trường hợp Thành viên HĐQT được bầu thay thế, bổ sung giữa nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên HĐQT này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Thành viên Hội đồng có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	
7	Điểm 23.5.1: Trường hợp không đủ tư cách làm thành viên HĐQT 23.5.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 110 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm được làm thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi điều khoản áp dụng và bổ sung thêm Điểm 23.5.7 23.5.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị. 23.5.7 Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.	Thay đổi do Điều 110 Luật DN 2005 hết hiệu lực và được thay thế bằng điều 151 khoản 1 Luật DN 2014 và theo khoản 3 Điều 26 Phụ lục 01 ban hành kèm theo thông tư 95/2017/TT-BTC
8	Điểm 24.4.4: Những vấn đề được HĐQT phê chuẩn. Lựa chọn Công ty kiểm toán	Điểm 24.4.4: Điều chỉnh để thay đổi thẩm quyền quyết định chọn Công ty kiểm toán Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để trình ĐHĐCĐ phê duyệt.	Bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 phụ lục 01 ban hành kèm theo thông tư 95/2017/TT-BTC
9	Khoản 25.1: Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một	Bỏ quy định Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và có thể bầu thêm một Phó Chủ tịch nếu xét thấy cần	Thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 NBĐ 71/2017/NĐ-CP

	Chủ tịch và có thể bầu thêm một Phó Chủ tịch nếu xét thấy cần thiết. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc điều hành nếu được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trừ trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty	thiết.	
10	Điều 30: Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Bổ sung quy định về người phụ trách quản trị Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty <u>kiêm nhiệm làm Người phụ trách quản trị Công ty</u> với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều 18 NĐ 71/2017/NĐ-CP
11	Khoản 34.1.1 .f: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát 34.1.1.f Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty	Thay đổi tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát 34.1.1.f Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập <u>thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó</u> 34.1.1.g <u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u>	Thay đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 20 NĐ 71/2017/NĐ-CP
12	Khoản 32.3 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 32.3 Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Thay đổi quy định về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 32.3 <u>Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hoặc tổ chức có liên quan là các công ty trong cùng hệ thống của Công ty.</u>	Thay đổi theo cho phù hợp với quy định tại Điều 24 và Điểm a khoản 4 Điều 26 NĐ 71/2017/NĐ-CP
13	Điều 44: Công bố thông tin và công bố ra công chúng	Bổ sung quy định về tổ chức công bố thông tin	Quy định tại Điều 33 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

	<p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><u>44.1 Báo cáo tài chính và các tài liệu khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>44.2 Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</u></p> <p><u>44.3. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau:</u></p> <p><u>44.3.1 Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>44.3.2. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.</u></p>	
14	<p>Khoản 35.3 Cách thức hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung quy định làm rõ hơn cách thức hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát. <u>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát viên quan tâm.</u></p>	<p>Bổ sung theo Điều 23 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p> 
15	<p>Khoản 35.1 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p>	<p>Bổ sung thêm trách nhiệm của Ban Kiểm soát:</p> <p>35.1.13. <u>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm</u></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều 22 Nghị định</p>

		<p>toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p><u>35.1.14. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</u></p> <p><u>35.1.15 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	71/2017/ND-CP
16	<p>Khoản 53.1 Ngày thông qua Điều lệ lần đầu và lần cuối cùng</p> <p>Bản Điều lệ này gồm XXI Chương 53 Điều, được thông qua lần đầu họp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2005, tổ chức vào ngày 8 tháng 4 năm 2005, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 tổ chức vào ngày 01 tháng 4 năm 2016 nhất trí sửa đổi lần thứ 9 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều chỉnh lại ngày thông qua điều lệ lần đầu</p> <p>Bản Điều lệ này gồm XXI Chương 53 Điều, được thông qua lần đầu họp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>2004</u> tổ chức vào ngày <u>8 tháng 10 năm 2004</u>, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 tổ chức vào ngày 01 tháng 4 năm 2016 nhất trí sửa đổi lần thứ 9 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>	

Số: 24 /TTr-HĐQT-SVC

Tp.HCM, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH


Về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Trong thời gian vừa qua, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng cổ đông. Với các ủy quyền này đã giúp cho Hội đồng quản trị có các quyết định kịp thời đến một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, qua đó đã đem lại những hiệu quả thiết thực cho Công ty.
- Trong tình hình hiện nay, để có thể kịp thời quyết định các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty, ngoài các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội, đề nghị **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông** sau đây:
 1. Quyết định việc tổ chức cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và điều hành, đồng thời quyết định việc ban hành, điều chỉnh, bổ sung các qui chế hoạt động của Công ty;
 2. Quyết định phương án mua, bán cổ phiếu quỹ sao cho có lợi nhất cho Công ty, đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan;
 3. Quyết định tạm trích chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để sử dụng tối đa không quá 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của báo cáo riêng;
 4. Quyết định tạm ứng cổ tức năm 2020 không vượt quá tỷ lệ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt;
 5. Quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
 6. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
 7. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 trong trường hợp thị trường có sự thay đổi trọng yếu tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc ủy quyền này có giá trị thực hiện đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 



Mai Việt Hà